

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 334 – Chúa nhật 26.08.2018

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

NGHỀ NGHIỆP và ƠN GỌI: LAO ĐỘNG của CON NGƯỜI.....	DoCat - Phải làm gì? Chương 6
LỜI CHÚA LÀ LỜI HẰNG SỐNG.....	Lm. Anton Nguyễn Văn Độ
CẢ CÁC ANH CŨNG TÍNH BỎ ĐI HAY SAO?.....	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
DIỆU VỢI TINH THẦN TỬ ĐẠO - BÀI 2.....	Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp
TẠI SAO THIÊN CHÚA CHỈ PHÁN XÉT RIÊNG CON NGƯỜI VỀ NHỮNG VIỆC NGƯỜI TA LÀM TRONG CUỘC SỐNG NÀY?.....	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
CHIA SẺ MỪNG NĂM THÁNH – BÀI 6 - VỀ BÊN MẸ LA VANG.....	Lm. TTT. Võ Tá Khánh
CÓ THỂ TIN VÀ SỐNG VỚI HAI TÔN GIÁO CÙNG MỘT LÚC?.....	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt
ẢO TƯỞNG SIÊU NHÂN.....	EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.
TRO' GAN CÙNG TUỆ NGUYỆT.....	Lm. Minh Anh, Gp. Huế
LỄ VẬT GIAO HÒA.....	Elisabeth Nguyễn
PHƯƠNG PHÁP ĐỐI THOẠI.....	Gs. Trần Văn Cảnh
SỚM KHÁM PHÁ UNG THƯ RUỘT GIÀ.....	BÁC SĨ NGUYỄN Ý ĐỨC, MD

NGHỀ NGHIỆP và ƠN GỌI: LAO ĐỘNG của CON NGƯỜI

LTS.

Ban Biên Tập CGVN và Đặc San GSVN xin chân thành cảm ơn Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình, HĐGMVN đã chấp thuận cho chúng con sử dụng bản dịch này để phục vụ mọi người. Bản dịch sẽ được đăng dần trên GSVN mỗi kỳ một chương cho đến hết 12 chương. Những ai muốn có TOÀN VĂN bản dịch xin vui lòng cho biết, chúng con sẽ gửi qua email trên một file word trọn vẹn cuốn sách.

DOCAT

Phải làm gì?

**Giáo Huấn Xã Hội
của
Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt
do
Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam
thực hiện**

**Nihil Obstat
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thắng
Thư Ký Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.
Giám Mục Giáo Phận Vinh
Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Đại Lễ Phục Sinh 2017**



[VỀ MỤC LỤC](#)



NGHỀ NGHIỆP
và
ƠN GỌI:

LAO ĐỘNG
của
CON NGƯỜI



**Chọn được một nghề mà bạn thích,
thì bạn sẽ chẳng còn cảm thấy phải làm việc vất vả
thêm một ngày nào nữa trong cuộc đời mình.**
Tục ngữ châu Á

134

Lao động có ý nghĩa gì đối với con người?

Có thể làm việc, có việc làm và có thể hoàn thành một cái gì đó cho chính mình và cho người khác là nguồn hạnh phúc lớn lao đối với nhiều người. Bị thất nghiệp, không được ai cần đến, sẽ khiến người ta cảm thấy bị mất đi phẩm giá. Qua công việc con người phát triển các thiên hướng, năng khiếu của mình và tham gia vào phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa. Công việc đóng một vai trò quan trọng trong kế hoạch của Thiên Chúa. Thiên Chúa truyền cho con người thống trị mặt đất (St 1:28) để bảo vệ và vun trồng trái đất này. Lao động có thể là sự phục vụ có giá trị cho đồng loại của mình. Thậm chí còn hơn nữa: vun trồng cho trái đất cách bền vững và sáng tạo để phát triển tiềm năng hơn nữa của nó, làm cho con người nên giống như Đấng Tạo Hóa. Làm các nhiệm vụ đơn giản cách tốt đẹp, cũng còn kết hiệp con người với Chúa Giêsu, chính Người là một người lao động.

⇒ 275, 287 ⇒ 2427-2428 ⇒ 444



Ngay từ khởi thủy lao động của con người là huyền nhiệm sáng tạo.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II
(1920-2005), LE 12



Ba người thợ đẽo đá được hỏi họ đang làm gì. Người thứ nhất nói: "Tôi đang đục đá." Người thứ hai nói: "Tôi đang tạo hình vòm cửa sổ kiểu Gôtích." Người thứ ba nói: "Tôi đang xây thánh đường."

Khuyết danh

135

Lao động có phải là án phạt từ Thiên Chúa không?

Đôi khi các bạn đọc đâu đó thấy rằng lao động là án phạt từ Thiên Chúa vì tội nguyên tổ Adam. Nhưng điều đó không đúng. Theo trình thuật của Kinh Thánh về sáng tạo, thay vì thế, lao động là một phần thiết yếu của con người thụ tạo. Trong Sáng Thế Ký 2:15 con người nhận được lời bảo hãy cày cấy và canh giữ Vườn Êđen. Nhưng sau khi Adam và Eva đã không vâng lời Thiên Chúa: không được ăn "trái của cây cho biết điều thiện điều ác" (Tv 2:17), nói cách khác, sau khi nguyên tổ sa ngã, Thiên Chúa nguyên rửa đất đai



Lao động làm cho tính cách con người thành nhân vị cao quý.

JOHN HARDON, S.J. (1914-2000), linh mục dòng Tên và nhà thần học người Mỹ



Nếu một người được kêu

mà con người sẽ phải cày cấy. Kể từ đó công việc đã trở nên cực nhọc, và con người phải làm việc cực khổ để nuôi thân và gia đình. Theo quan điểm Kinh Thánh, án phạt của Chúa dành cho sự sa ngã của con người không phải là bản thân lao động, nhưng đúng hơn là những khó khăn trong lao động.

⇒255 f. ⇒307 ⇒50, 66



Lao động có phải là một nghĩa vụ không?

Thiên Chúa dựng nên trái đất và để trái đất như quà tặng quý giá cho con người. Như Kinh Thánh mô tả, lao động của con người là sự đáp lại lòng biết ơn phù hợp với quà tặng này. Cho nên khi con người theo đuổi nghề nghiệp của mình, ngay khi còn bé đã đi học, rồi thanh niên lớn lên lại được học tập, đào tạo để chuẩn bị cho công việc sau này, thì đây không chỉ là chuyện để có thể kiếm sống cho riêng họ. Qua lao động, con người có được đặc quyền góp phần vào sự phát triển tích cực của thế giới. Vì vậy, bằng cách nào đó con người tham gia vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa.

⇒264-266, 274 ⇒2427-2428, 2460 ⇒440



Chúa Giêsu xem lao động như thế nào?

Chúa Giêsu "giống chúng ta về mọi phương diện ngoại trừ tội lỗi" (Công đồng Chalcedon, 451 SCN, trích dẫn Dt 4:15; x. GLCG 467). Chúa Giêsu sống giữa những ngư phủ, nông dân, thợ thủ công và chính Người đã học nghề và sau đó lao động bằng nghề thợ mộc trong xưởng của Thánh Giuse cho đến khi Chúa Giêsu ba mươi tuổi. Trong các dụ ngôn của mình, Chúa Giêsu đã dùng hình ảnh từ trong cuộc sống làm ăn buôn bán. Trong bài giảng, Người khen các gia nhân biết đầu tư tài năng của họ, trong khi Người trách các đầy tớ lười biếng chôn vùi tài năng của họ (xem Mt 25: 14-30). Ở trường học, người ta được đào tạo chuyên môn, rồi sau này đi làm việc, và dường như lao động thường là một bổn phận khó nhọc. Chính trong lao động chúng ta có thể học được điều này ở Chúa Giêsu và cùng với Người vác thập giá mình mỗi

gọi làm phu quét đường, thì người ấy nên quét đường y như cách Michelangelo vẽ tranh, hoặc Beethoven sáng tác nhạc hay Shakespeare làm thơ. Người ấy nên quét đường cho thật tốt đến độ tất cả các thiên binh trên trời dưới đất phải dừng lại để nói rằng: "Nơi đây đã từng có một người quét đường vĩ đại, người ấy đã làm thật tốt công việc của mình."

MARTIN LUTHER KING (1929-1968)



Tâm hồn được nuôi dưỡng bởi điều linh hồn yêu thích.

THÁNH AUGUSTINÔ (354-430)



Lao động là một lợi ích của con người – một lợi ích cho nhân tính của họ - bởi vì, nhờ lao động, không những con người biến đổi thiên nhiên bằng cách ứng dụng nó vào nhu cầu của riêng họ, mà con người còn đạt được sự viên mãn với tư cách là con người và hiểu theo ý nghĩa nào đó, “họ trở nên người hơn”.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), LE 9



Nếu lao động là điều quan trọng nhất, thì sẽ không có ý nghĩa trong cuộc sống đối với người khuyết tật, chẳng còn giá trị gì đối với người già, và sẽ chưa có giá trị chi đối với trẻ con.

NORBERT BLÜM (sn.1935), chính trị gia người Đức



Anh em đừng tích trữ cho

ngày để theo Người, Chúa Giêsu đã vác Thánh giá để cứu chuộc chúng ta.

⇒ 259, 263 ⇒ 2427 ⇒ 85, 494



Lao động và sự nghiệp thành công liên quan đến mục đích thực sự của đời người thế nào?

Lao động là *một phần* của cuộc sống, nhưng nó *không phải* là cuộc sống. Đây là một điểm khác nhau đặc biệt quan trọng. Ngày nay, nhất là ở các nước phát triển cao trên thế giới, có rất nhiều người dường như chỉ sống cho công việc của họ. Đối với họ, làm việc giống như cơn nghiện, do đó những người này được gọi là người nghiện việc. Chúa Giêsu cảnh tỉnh mọi người đừng để cho chính mình bị nô lệ cho công việc như thế. Mục đích của đời người không phải là để tích lũy tiền bạc hoặc kiếm danh tiếng, nhưng để đạt được cuộc sống vĩnh cửu với Thiên Chúa bằng lời cầu nguyện, bằng việc thờ phượng, và hành động yêu thương tha nhân. Chừng nào lao động của con người còn phụ thuộc vào mục đích này, thì nó là một phần của đời sống Kitô hữu. Nhưng khi lao động trở nên cứu cánh của chính nó và làm lu mờ mục đích hiện hữu đích thật của con người, thì tầm quan trọng của lao động bị phóng đại quá mức. Tuy nhiên, nhiều người phải làm dăm ba việc và chịu khó làm để nuôi sống gia đình họ. Như vậy, là họ đang làm để phục vụ cho gia đình, nên công việc họ làm được Thiên Chúa phúc phúc.

⇒ 260 ⇒ 2426-2428 ⇒ 47, 444

mình những kho tàng dưới đất, nơi mỗi một làm hư nát, và kẻ trộm khoét vách lấy đi. Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mỗi một không làm hư nát, và kẻ trộm không khoét vách lấy đi. Vì kho tàng của anh em ở đâu, thì lòng trí anh em ở đó.

Mt 6: 19-21

” Điều làm ta mệt mỏi là việc ta bỏ bê, chứ không phải việc ta làm.

MARIE VON EBNER-ESCHENBACH (1830-1916)

” Công việc của bạn chẳng đi đâu mất nếu bạn dành chút thời gian để chỉ cho con mình xem cầu vồng. Nhưng cầu vồng không nằm chờ ở đáy cho đến khi bạn làm xong công việc của mình.

Châm ngôn Trung Hoa

” Chúa nhật làm ta tốn phí thứ gì nhỉ? Chính câu hỏi tự nó đã là sự công kích dứt khoát vào ngày Chúa nhật. Quả thực, Chúa nhật đúng là Chúa nhật vì nó không tốn phí gì cả về kinh tế, cũng chẳng làm ra cái chi. Câu hỏi về tốn phí có ý hỏi xem có đáng phải bỏ ra một ngày nghỉ việc hay không, cho thấy người ta đã có ý biến Chúa nhật thành ngày làm việc.

ROBERT SPAEMANN (sn.1927)



Họ kêu gọi nhân lực và con người hiện diện.

Max Frisch (1911-1991), vấn đề về "người lao động nước ngoài"

Điều răn nghỉ ngày Chúa nhật có tác động gì đến lao động?

Điều răn nghỉ việc vào ngày Sabát hoặc ngày Chúa nhật là điều răn hội tụ đỉnh điểm, cao điểm của giáo huấn Kinh Thánh về lao động. Bằng việc tạm thời nghỉ việc và tham dự Thánh lễ Chúa nhật, con người nhìn về mục đích thực sự của cuộc đời mình. Điều răn nghỉ việc ngày Sabát, do đó cũng là một nguyên tắc chống lại sự nô dịch của con người vào lao động. Điều răn giữ ngày Sabát được lập ra cho cả hai mục đích: để con người được tự do thờ phượng Thiên Chúa, mà cũng là để bảo vệ nhân loại, đặc biệt là người nghèo khỏi bị giới chủ bóc lột.

⇒ 258 ⇒ 2185-2188 ⇒ 47

"Vấn đề của công nhân" là gì?

Tiến trình công nghiệp hóa và sự lan rộng của nền kinh tế thị trường tự do đã dẫn đầu trong thế kỷ XIX với sự phát triển kỹ thuật và kinh tế nhanh chóng chưa từng có ở châu Âu và Hoa Kỳ. Kết quả là, vô số người tìm kiếm một cuộc sống tốt hơn từ những ngôi làng nghèo đổ dồn tới các thành phố công nghiệp đang phát triển nhanh chóng để làm việc trong các hãng xưởng hiện đại. Nhưng tất cả các hy vọng của họ hầu như đã bị tiêu tan. Trong giai đoạn đầu công nghiệp hóa, nhiều công nhân nhà máy phải chịu cảnh khốn đốn vì điều kiện làm việc bất nhân và tiền lương không đủ sống. Họ và gia đình họ hầu như đã chẳng có gì dựa vào để sống mà còn phải chịu quá nhiều rủi ro đến tính mạng. Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tàn tật, và bảo hiểm y tế thì chưa ra đời. Trong tình cảnh như vậy, một tầng lớp xã hội mới hay "giai cấp" mới phát triển: giai cấp vô sản, một giai cấp bị loại ra khỏi các lợi ích của nền kinh tế thịnh vượng đang phát triển, do đó trở nên bị phụ thuộc về mặt xã hội vào thành phần còn lại trong xã hội.

⇒ 267 ⇒ 2427-2428, 2460 ⇒ 438-439

Giáo huấn xã hội của Giáo Hội đã diễn biến như thế nào?

Với sự khai triển giáo huấn xã hội của mình, Giáo Hội cố gắng đáp ứng lại những thách thức về vấn đề của người lao động. Suốt từ giai đoạn đầu của tiến trình công nghiệp hóa ở phương Tây, những nhân vật nổi bật như Giám mục của Mainz ở Đức, Wilhelm von Emmanuel Ketteler (1811-1877) đã phải đương đầu với vấn đề này. Trong thông điệp xã hội đầu tiên, Thông điệp Rerum Novarum (1891), Đức Giáo Hoàng Lêô XIII đã lên án sự

Chúng tôi tin chắc rằng phong trào Xã Hội Kitô Giáo đã mắc phải một sai lầm rất lớn bởi mãi đến bây giờ họ chẳng hành động gì cả, còn không thì đúng là họ đã hành động sai lầm đối với giới công nhân.

ADOLPH KOLPING – Khôi Bình (1813-1865), linh mục người Đức làm mục vụ cho giới công nhân đô thị

Các vấn đề xã hội liên quan đến kho tàng đức tin (*depositum fidei*).

ĐGM WILHELM EMMANUEL VON KETTELER (1811-1877), giám mục người Đức (*depositum fidei* = Kho tàng đức tin, những chân lý chính yếu của đức tin)



Thật là sai lầm lớn [các vấn đề xã hội] khi đưa ra khái niệm rằng tự nhiên giai cấp thù địch giai cấp, người giàu có và những người lao động từ bản chất đã được định cho để sống trong xung đột lẫn nhau. Quan niệm này sai lầm và phi lý đến độ đối ngược lại mới là sự thật.

ĐGH LÊÔ XIII (1810-1903), RN 19



Không phải tôn giáo, mà cách mạng mới là thuốc phiện ru ngủ nhân dân.

phân chia xã hội thành các giai cấp xã hội, đã chỉ trích tiền lương thấp và điều kiện làm việc quá thiếu thốn phổ biến trong giai đoạn đầu của công nghiệp hóa, như một tình trạng chống lại nhân phẩm và nhân quyền xã hội. Đức Giáo Hoàng đã yêu cầu rằng những người lao động phải nhận được phần đãi ngộ xứng đáng từ sự thịnh vượng kinh tế đang phát triển và đã cấp bách cảnh báo những nguy cơ về tình trạng xung đột giai cấp.

⇒ 267, 268 ⇒ 2419-2423 ⇒ 438-439

142

Sự khác biệt giữa giáo huấn xã hội của Giáo Hội và chủ nghĩa Mác như thế nào?

Karl Marx (1818-1883) cũng đã phát triển học thuyết cộng sản của mình như một hệ tư tưởng đáp lại vấn đề của người lao động. Tuy nhiên, đối với ông, cách giải quyết phải là một cuộc đấu tranh giai cấp, giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản đã phải bị tước đoạt thô bạo, và một chế độ chuyên chính của giai cấp vô sản đã được thiết lập. Trong thế kỷ XX, ý thức hệ cộng sản mang lại nỗi thống khổ không thể tưởng tượng cho nhân loại. Ngay từ đầu, Giáo Hội đã nhận ra sự nguy hiểm của chủ nghĩa cộng sản và lên án gay gắt lời dạy đấu tranh giai cấp. Thay vì thế, học thuyết xã hội của Giáo Hội và Phong trào Dân chủ Xã hội Kitô giáo ở châu Âu đã cam kết dấn thân cho lợi ích công bằng hợp lý trong những người tham gia khác nhau vào kinh tế và xã hội.

⇒ 88-90 ⇒ 2424-2425 ⇒ 439

143

Chiều kích "khách quan" và "chủ quan" của lao động khác nhau như thế nào?

Các nhà kinh tế thì đề cập đến năng suất lao động của một doanh nghiệp hoặc thậm chí của một cá nhân. Còn giáo huấn xã hội của Giáo Hội phân biệt chiều kích "khách quan" của lao động với chiều kích "chủ quan" của lao động. Chiều kích chủ quan của lao động là phẩm giá vốn có trong tất cả mọi công việc, vì nó được con người thực hiện. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II mô tả quan điểm này về con người có phẩm giá bất khả xâm phạm như một *chủ thể của lao động* như trọng tâm cơ bản và vĩnh viễn của giáo huấn Kitô giáo về lao động của con người" (LE 6). Do đó, người ta không bao giờ được đối xử ngạo mạn với những người làm những việc được cho là "tầm thường", những việc không cần phải được đào tạo đặc biệt hoặc không cần phải có bằng cấp thực thụ.

SIMONE WEIL (1909-1943), triết gia và nhà thần bí Pháp, người đã tham gia tích cực vào các hoạt động chính trị và xã hội

” Ý niệm về xã hội có vẻ rất giống ý niệm về tôn giáo mà người ta có thể bị làm lẫn điều ấy.

SIMONE WEIL (1909-1943)



Nguồn gốc phẩm giá của lao động không thể tìm thấy nơi chiều kích khách quan ở lao động nhưng chủ yếu phải tìm nơi chiều kích chủ quan ở người lao động.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), LE 6



” Thiên Chúa không coi lao động quan trọng nhiều bằng tình yêu được thực thi.

THÁNH TÊRÊSA AVILA (1515-1582)



Phân tích cho đến cùng thì luôn thấy rằng con người là mục đích của công việc, bất luận công việc nào được con người thực hiện - dù là công việc hết sức hèn mọn, một lao động cực kỳ đơn điệu xét theo bậc thang giá trị thông thường, ngay cả một lao động tầm thường nhất.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), LE 6



Không thể nào có tư bản mà không có lao động, cũng không thể nào có lao động mà không có tư bản.

ĐGH LÊÔ XIII (1810-1903), RN 19

144

Nguyên tắc "lao động ưu tiên hơn vốn" nghĩa là gì?

Một hệ quả của chiều kích chủ quan của lao động là "nguyên tắc lao động ưu tiên hơn vốn" (LE 12). Sở dĩ như vậy vì con người làm chủ vốn liếng, là đối tượng bên ngoài, trong khi lao động không thể tách rời khỏi con người thực hiện nó và không thể tách khỏi phẩm giá của con người ấy. Không kể đến lợi ích của vốn liếng, thì những đòi hỏi cạnh tranh, hay những khía cạnh khắc nghiệt của toàn cầu hóa có thể cho thấy rõ chuyện hạ thấp phẩm giá, đồng lương bóc lột và các điều kiện làm việc không đáp ứng.

⇒277 ⇒2426 ⇒442, 445

145

Giáo huấn xã hội của Giáo Hội có ý gì khi đòi hỏi phải có sự tham gia của người lao động?

Cốt lõi của vấn đề người lao động là thực tế người lao động không được chia sẻ cách thỏa đáng sự thịnh vượng kinh tế mà xã hội đã đạt được qua việc công nghiệp hóa và nền kinh tế thị trường. Vào giai đoạn đầu công nghiệp hóa, công nhân nhà máy thường bị đối xử như những "cái máy người". Trong xã hội thì họ bị gạt ra bên lề. Ngày nay, chúng ta thấy tình trạng tương tự như thế ở nhiều quốc gia đang phát triển và những quốc gia mới phát triển. Trong bối cảnh này, một trong những đòi hỏi chính của giáo huấn xã hội của Giáo Hội lúc nào cũng là cần có sự tham gia thực sự của người lao động. Một mặt, điều này có nghĩa là việc tham gia của họ trong hoạt động sản xuất kinh doanh: người lao động phải có tiếng nói về nơi làm việc của họ. Mặt khác, điều đó còn có nghĩa là việc tham gia vào xã hội và chính phủ: người lao động phải có thể sống xứng đáng là những công dân với đầy đủ tất cả các quyền lợi và nghĩa vụ kèm theo.

⇒281 ⇒2423

146

Phải làm gì về tình trạng việc làm bất ổn?

Kitô hữu được kêu gọi đối xử với những người gặp khó khăn thiếu thốn như đối xử với chính Chúa Kitô. Ngày nay ở đâu người lao động bị gạt ra ngoài lề xã hội vì 'tình trạng việc làm bất ổn' hoặc vì họ là những người trong số 'những người lao động nghèo' (tiền lương không đủ sống), thì họ thực sự là những người đang gặp cảnh khó khăn thiếu thốn. Việc làm không được bảo đảm khi đồng



Tôi muốn nhắc nhớ mọi người, đặc biệt là những chính phủ tham gia vào việc thúc đẩy phát triển tài sản kinh tế và xã hội của thế giới, tài nguyên quan trọng nhất cần được bảo vệ và được đánh giá cao chính là con người, là nhân vị trong sự trọn vẹn của mình.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, C1V 25.2



Vấn đề xã hội không có giới hạn.

VICTOR HUGO (1802-1885), văn hào Pháp



Bạn không nên công kích người dưới quyền mình bằng lời đe dọa như thể đánh bằng dùi cui. Thay vì thế, dùng những lời công bình cùng với lòng thương xót và xoa dịu với lòng kính sợ Thiên Chúa.

THÁNH HILDEGARDO OF BINGEN (1098-1179), tu viện trưởng người Đức, nhà thần bí và Tiến Sĩ Hội Thánh



Quyền làm chủ các phương tiện sản xuất, dù trong kỹ nghệ hay trong nông nghiệp, trở nên chính đáng và hợp pháp nếu phục vụ những công việc hữu ích. Tuy nhiên, chúng trở nên bất chính khi bị bỏ phí hoặc khi dùng để làm cản trở công việc của những người khác với cố gắng thu lợi không do kết quả của sự mở rộng lao động về mọi mặt và sự thịnh vượng của xã hội, mà đúng hơn là kết quả của việc hạn chế hoặc khai thác bất hợp pháp, đầu cơ hoặc phá vỡ tình liên đới giữa những người lao động.

lượng rõ ràng thấp hơn mức vật giá thị trường, khi người lao động không còn có thể lo được cho tương lai, hoặc khi quyền lợi của người lao động bị xâm phạm. Người lao động có quyền làm việc và được hưởng mức lương xứng đáng. Điều này cũng được áp dụng đối với lao động thời vụ và các di dân. Đây là thách thức đối với tất cả mọi người khi thị trường đẩy người lao động rơi vào tình trạng việc làm bất ổn. Nhà nước có thể và phải tạo điều kiện cho những nơi chủ sử dụng lao động có thể cung cấp việc làm, ví dụ như thông qua một 'thị trường việc làm thứ cấp' là nơi có thể có những việc làm cần thiết cho xã hội nhưng ở ngoài thị trường. Tuy nhiên, nguyên tắc hỗ trợ phải là quan trọng hơn hết, còn các biện pháp như vậy chỉ nên là giai đoạn chuyển tiếp dẫn đến thị trường sơ cấp và không được ở tình trạng cạnh tranh với thị trường sơ cấp này.

⇒ 273, 274 ⇒ 1940, 2434 ⇒ 444, 447

147

Mối quan hệ giữa lao động và tư hữu phải như thế nào?

Karl Marx và Friedrich Engels đã viết trong *Bản Tuyên Ngôn Cộng Sản* năm 1848 của họ rằng mục tiêu của *Chủ Nghĩa Cộng Sản* có thể được tóm tắt là "Sự xóa bỏ tư hữu". Ngược lại, Giáo Hội trong giáo huấn xã hội của mình đã luôn bảo vệ quyền tư hữu. Tuy vậy, đồng thời Giáo Hội cũng luôn nhấn mạnh rằng Thiên Chúa dựng nên trái đất và của cải của nó để giúp ích cho *hết mọi người*. Học thuyết xã hội gọi đây là "mục đích phổ quát của của cải vật chất". Từ mục đích này theo nguyên tắc *quyền tư hữu đòi hỏi phải có nghĩa vụ xã hội*. Điều này có nghĩa là người ta không được dùng tài sản của mình theo cách ích kỷ mà nên dùng nó cho lợi ích của tất cả mọi người. Điều này đặc biệt đúng đối với mối quan hệ giữa quyền tư hữu và lao động: các khoản đầu tư nên thúc đẩy cho việc tạo ra những việc làm mới và gia tăng công ích.

⇒ 282 ⇒ 2402-2406 ⇒ 426-427

148

Có quyền được làm việc không?

Đối với đại đa số người dân, lao động thường là nguồn thu nhập duy nhất và quan trọng nhất. Nhưng không chỉ có vậy: làm việc là chiều kích thiết yếu của sự phát triển năng khiếu của con người và việc tham gia vào xã hội. Ngược lại, tình trạng thất nghiệp có nghĩa nghiêm trọng hơn chỉ là sự mất mát thu nhập vật chất. Tình trạng thất

Quyền làm chủ thuộc loại này không chính đáng và tương trưng một sự lạm dụng trước mặt Thiên Chúa và con người.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II
(1920-2005), CA 43



Việc thất nghiệp hoặc lệ thuộc vào sự trợ giúp công hay tư trong một thời gian dài, sẽ đánh mất đi sự tự do và tính sáng tạo của cá nhân, của gia đình và xã hội, đem đến những đau khổ nặng nề trên bình diện tâm lý lẫn tinh thần.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CđV 25



Trong nhiều trường hợp, nghèo đói là hậu quả của *việc vi phạm phẩm giá lao động của con người*, vì những cơ hội lao động của họ bị giới hạn hoặc "vì lao động bị đánh giá thấp cùng với các quyền bất nguồn từ nó, nhất là quyền được hưởng tiền lương xứng đáng và quyền được bảo đảm cho cá nhân người lao động hoặc gia đình của họ."

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CđV 63



Phải nhớ và xác định rằng: gia đình là một trong những điểm quan trọng nhất mà trật tự xã hội và đạo đức về lao động con người phải dựa vào để định hình phát triển. Gia đình vừa là một *cộng đồng được thành hình và tồn tại được nhờ có lao động* đồng thời cũng là *trường học đầu tiên dạy* cho mọi người lao động.

nghiệp thường có nghĩa là đơn độc, thiếu tự tin, mặc cảm xã hội và khuyết tật. Vì vậy, học thuyết xã hội của Giáo Hội đề cập đến quyền *luân lý* được lao động. Tất cả các lực lượng xã hội – các doanh nghiệp, các công đoàn lao động, các hoạt động chính trị – đều có nghĩa vụ cổ vũ quyền lao động này và theo đuổi mục đích sao cho toàn bộ dân chúng có việc làm.

⇒155-156, 268 ⇒2433-2434 ⇒444

149

Mối quan hệ giữa lao động và đời sống gia đình như thế nào?

Thường giống như thể đời sống lao động và cuộc sống gia đình phát sinh những đòi hỏi mâu thuẫn và không thể dung hòa với nhau. Tuy nhiên, lao động góp phần hướng tới việc tạo ra một nền tảng vật chất và luân lý cho cuộc sống. Tiền lương bảo đảm sinh kế của gia đình, và các bậc cha mẹ duy trì được việc làm là tấm gương quan trọng đối với con cái đang lớn. Tuy nhiên, đối với nhiều người, giữ ổn định được gia đình và nghề nghiệp là việc không dễ dàng. Điều này hoàn toàn đúng khi cả cha và mẹ muốn hoặc phải theo đuổi nghề nghiệp. Do đó, những chủ sử dụng lao động, công đoàn và các chính sách của chính phủ phải tạo được một nỗ lực chung để phát triển các mô hình mới và linh hoạt cho việc sử dụng lao động, làm cho việc kết hợp nghề nghiệp với gia đình được thực tế hơn.

⇒294

150

Giáo huấn xã hội Công giáo nói gì về chủ đề phụ nữ trong giới lao động?

Ở các nước phát triển cao trên thế giới phương Tây, việc giải phóng phụ nữ đã có nhiều tiến bộ: Giáo Hội hoan nghênh và ủng hộ việc này. Phụ nữ có quyền bình đẳng trong vai trò ở mọi lĩnh vực của xã hội. Tuy nhiên, các điều kiện tiên quyết cho vai trò của họ là phải tùy vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi người. Nhất là phụ nữ mang thai và các bà mẹ cần phải được bảo vệ đặc biệt theo luật pháp và xã hội nói chung. Điều này đặc biệt đúng đối với giới lao động. Ở nhiều nơi trên thế giới, việc bảo vệ này chưa được theo đúng như vậy. Phụ nữ ở nhiều nơi đang phải chịu sự phân biệt đối xử và khai thác, đã hạ thấp phẩm giá của họ. Nhà nước, xã hội và Giáo Hội phải kiên quyết chống lại sự bất công này.

⇒295 ⇒2433

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 10



Ngưng đầu tư vào con người để đạt được lợi nhuận tài chính ngắn hạn nhiều hơn, là loại kinh doanh không tốt cho xã hội.

ĐGH PHANXICÔ, LS 118



Bởi vậy, lời cảm ơn của tôi đối với người nữ cũng trở nên như *lời mời gọi chân thành*, để từ phía mỗi người, và đặc biệt từ phía các quốc gia, các định chế quốc tế, biết làm những gì cần thiết để trả lại cho người nữ sự tôn trọng trọn vẹn cho vai trò và phẩm giá của họ.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), Thư gửi phụ nữ (1995)



Đừng bao giờ quá bận kiếm sống đến độ bạn quên cả gây dựng cuộc sống.

Khuyết danh



Một trong những món quà quan trọng nhất mà bạn có thể tặng cho ai đó là thời gian và sự quan tâm của mình.

Khuyết danh

” Mỗi người mẹ đều là một người mẹ lao động!

Châm ngôn truyền thống

” Kỳ thực công việc của người mẹ chắc chắn là công việc quan trọng nhất trên đời. Công việc của người mẹ là việc nhờ đó mà tất cả mọi người khác có mặt trên đời.

C.S. LEWIS

” Đàn ông suốt ngày bán mặt cho đất bán lưng cho trời ai cũng biết, còn phụ nữ cả ngày lẫn đêm tối mặt tối mày chẳng ai hay.

Châm ngôn bình dân

 **Ai làm cơ cho một trong những kẻ bé mọn đang tin Thầy đây phạm tội, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà xô cho chìm xuống đáy biển còn hơn.**

Mt 18:6

151

Giáo huấn xã hội của Giáo Hội nói gì về vấn đề lao động trẻ em?

Trong giai đoạn đầu tiến trình công nghiệp hóa, tình trạng khai thác lao động trẻ em là một trong những vụ tai tiếng lớn ở Mỹ và châu Âu. Thậm chí ngày nay lao động trẻ em vẫn còn lan rộng ở các nước đang phát triển và mới phát triển. Thường tình trạng kiệt quệ kinh tế quá mức đã buộc các gia đình phải để cho con trẻ của họ đi làm kiếm tiền. Cho nên, mục tiêu là phải tạo các điều kiện xã hội trên toàn thế giới để cung cấp cho tất cả các gia đình phương tiện bảo đảm sinh kế mà không cần trẻ em phải đóng góp thu nhập cho gia đình. Bất kể trường hợp nào đi nữa cũng không nên để trẻ em phải lao động nếu điều đó làm tổn hại đến sự phát triển trí tuệ và thể chất của trẻ em. Việc khai thác và nô dịch trẻ em là một sự bất công đã kêu thấu tới trời.

⇒ 296

” Ta không thừa kế trái đất này từ cha mẹ mình để muốn làm gì thì làm. Ta đã mượn trái đất của con cái mình, nên ta phải dùng nó thận trọng vì lợi ích của chúng cũng như của mình.

MOSES HENRY CASS
(sn.1927), chính trị gia người Úc

152

Làm sao đối xử với hiện tượng lao động di dân được công bằng?

Trên thế giới ngày nay, có sự mất cân bằng rất lớn

” Trước đi cơ hội học hành không chỉ khiến cho trẻ lao động trong các nhà máy bị mất các phương tiện kinh tế cung

giữa các nước giàu và nghèo, và giữa các vùng trù phú và nghèo nàn. Do đó, ngày nay nhiều người rời bỏ nhà cửa của họ để tìm việc và kiếm tiền ở các khu vực đông dân cư hoặc ở các nước khác. Những người này được gọi là lao động di dân. Nếu một quốc gia quyết định tiếp đón người lao động di dân, thì những nước ấy không được đối xử với họ như những người lao động hạng hai. Trong bất cứ trường hợp nào, người lao động di dân cũng không thể bị bóc lột; trong công việc, họ phải có các quyền giống như những người lao động ở địa phương và nhận được mức lương cũng bằng với những người ấy. Hơn nữa, họ phải được tôn trọng là con người, chứ không phải chỉ là người lao động. Đặc biệt, phải tôn trọng quyền của người lao động di dân được quyền bảo lãnh đoàn tụ gia đình. Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và xã hội phải nỗ lực giúp hội nhập các lao động di dân hoàn toàn vào xã hội.

⇒ 297 f. ⇒ 2241



153 *Giáo huấn xã hội phản ứng với những biến động trong nông nghiệp trên toàn cầu ra sao?*

Nông nghiệp tạo ấn tượng về phong cảnh, văn hóa của một xã hội rõ nét nhiều hơn các ngành kinh tế khác. Vì vậy, việc bảo tồn ngành công nghiệp trang trại nuôi trồng bền vững là quan trọng ngay cả đối với các nước công nghiệp phát triển cao. Tuy nhiên, cho đến nay hầu hết các nước trên thế giới, lĩnh vực trồng trọt lúc nào cũng là thành phần quan trọng nhất của nền kinh tế. Phần lớn người dân lao động cũng nằm trong lĩnh vực đó. Điều này đặc biệt đúng đối với các vùng và các nước nghèo trên thế giới. Thông thường vấn đề cơ bản là đất nông nghiệp nằm trong tay của một vài đại địa chủ. Nơi mà quyền sở hữu đất đai như vậy dẫn đến việc bóc lột nông dân, phương hại đến công ích, làm cản trở phát triển tích cực của nền kinh tế quốc gia, giáo huấn xã hội của Giáo Hội kêu gọi cải cách ruộng đất và phân phối ruộng đất theo mô hình mới. Những bước như thế phải được thực hiện theo một cách hợp pháp có trật tự. Không được lấy bất công mới để chống lại bất công cũ.

⇒ 299 f.

cấp cho tương lai của chúng, mà chính nhân tính của những trẻ nô lệ bị bỏ bê ở ngành công nghiệp nhà máy này còn bị bề cong, vì chúng chẳng bao giờ có thể ngoi lên được nơi tươi sáng để tự do phát triển trí tuệ.

FRANZ JOSEPH VON BUSS (1803-1878). Năm 1837, mười một năm trước khi quyển *Das Kapital* của Karl Marx ra mắt, Von Buss đã đọc bài diễn văn mệnh danh là nhà máy.

” Di dân thường không vi phạm pháp luật nhiều bằng pháp luật xâm phạm di dân.

HERNANDO DESOTO (sn.1941), kinh tế gia người Peru

” Ngoài việc bảo tồn động vật và thực vật, chính con người mới phải được bảo vệ trên hết.

HANS EHARD (1887-1980), Cựu Thủ tướng Bavarian



Công việc đồng áng gặp những khó khăn lớn như việc phải vận dụng sức lực thể xác lâu giờ và cực nhọc, việc xã hội thường coi nhẹ giá trị của người nông dân khiến họ có cảm giác mình là con ghẻ của xã hội và thúc đẩy hiện tượng rất đông nông dân bỏ ruộng ruộng lên thành thị, và thật không may khi điều kiện sống của họ ở thành thị không xứng đáng với con người.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), LE 21

Tại sao cần phải có các điều luật đặc biệt về lao động và sử dụng lao động?

Trong một nền kinh tế thị trường, chỉ khi cả hai bên của một hợp đồng đều nắm được cùng thông tin và có sức mạnh kinh tế như nhau, thì mới có sự cân bằng thực sự giữa hai bên đối tác (nhờ vậy có lý do để đàm phán các điều khoản trong hợp đồng). Trong một hợp đồng lao động, thường không hoàn toàn theo đúng như vậy. Theo lệ thường, chủ sử dụng lao động là bên được cung cấp nhiều thông tin rõ ràng hơn và có ưu thế hơn về kinh tế. Đây là lý do tại sao các lợi ích chính đáng của người lao động phải được luật pháp đặc biệt bảo vệ, được gọi chung là luật lao động. Ví dụ, các luật này gồm sự bảo vệ khỏi bị → BÓC LỘT TIỀN LƯƠNG, quyền được nghỉ ngày Chúa nhật và được nghỉ phép, và được hưởng trợ cấp trong trường hợp thất nghiệp hay đau bệnh; được hưởng sự bảo vệ các bà mẹ như đã đề cập ở trên.

⇒ 301 ⇒ 2430, 2433

Khi nào tiền lương được công bằng?

Ngay từ đầu, giáo huấn xã hội của Giáo Hội đã đòi hỏi tiền lương của người lao động cần phải đủ để bảo đảm cuộc sống cho bản thân và gia đình họ. Ngày nay, nhu cầu này được diễn tả hơi khác một chút: tiền lương phải đủ cao để người lao động có thể tham gia vào đời sống xã hội cách toàn diện. Tuy nhiên, rất khó xác định chính xác số tiền lương được công bằng là bao nhiêu. Người ta không những phải xét đến chức vụ và năng suất của từng cá nhân, mà còn xét cả chủ sử dụng lao động. Hơn nữa, bối cảnh kinh tế và xã hội cũng cần phải xét đến. Những mức lương quá cao cũng có thể gây rủi ro cho năng suất kinh tế tổng thể, do đó có thể gây phương hại đến công ích. Dù trường hợp nào đi nữa, việc xác lập tiền lương cũng phải có thủ tục công bằng. Ở đây công đoàn lao động đóng một vai trò quan trọng. Theo cách hỗ trợ (tức là, đóng vai trò thứ cấp), Nhà nước có thể bảo đảm một mức lương tối thiểu. Nói chung, hệ thống tiền lương cũng phải công bằng. Theo quan điểm

” Tôi sẽ lắng nghe cả bên nguyên cáo và bên bị cáo đồng đều như nhau.

Lời thề của một thẩm phán Athens cổ

” Chúng ta nên để lại phía sau một trái đất mà ở đó những người đến sau chúng ta cũng có thể sống được. Xét cho cùng, trái đất không chỉ gồm các tuyến đường sắt và đường phố, mà còn có cả đất nông nghiệp, v.v ... Phải có được sự cân bằng giữa nhu cầu của nông dân và thợ xây dựng đường xá. Phải có sự công bằng giữa những người sử dụng đất đai.

ĐHY PETER TURKSON, (sn. 1948), Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, cuộc phỏng vấn 24/01/2013

! BÓC LỘT TIỀN LƯƠNG

Việc chủ ý ấn định tiền lương ở mức thấp hơn thông lệ hay mức lương hợp lý là việc làm có thể gây nguy hại đến đời sống của người lao động.

” Người yếu thế lúc nào cũng lo lắng về công bằng và bình đẳng. Kể thế lực chẳng hề để tâm đến cả hai điều ấy.

ARISTOTLE (384-322 TCN)

 Anh em không được bịt mõm con bò đang đập lúa.

Dnl 25: 4

để giữ các mối quan hệ trong xã hội được yên bình, không nên có sự chênh lệch rõ ràng quá lớn giữa mức lương của người lao động đơn giản và thu nhập của các thành viên ban điều hành cấp cao.

⇒ 302 f. ⇒ 2434 ⇒ 332

” Bởi tôi muốn có nhiều tiền nên tôi không trả lương cao; đúng ra là, vì tôi trả lương cao nên tôi có nhiều tiền.

ROBERT BOSCH (1861-1942), nhà công nghiệp Đức và nhà phát minh, chủ doanh nghiệp gương mẫu

” Một cuộc đình công không gây được sức ép kinh tế sẽ không phải là đình công, nhưng đúng hơn là ăn xin tập thể.

JÜRGEN PETERS, Chủ tịch IG-Metall, công đoàn lớn nhất của Đức

156

Tầm quan trọng của công đoàn lao động như thế nào?

Chính vì do sự mất cân bằng quyền lực giữa chủ sử dụng lao động và người lao động, nên đôi khi người lao động cần phải củng cố lực lượng của họ trong công đoàn. Bằng cách này, họ có thể bảo vệ lợi ích chung của mình bằng sự đoàn kết liên đới với nhau. Quyền thành lập công đoàn lao động là một nhân quyền, mà không ai phải trải nghiệm những hậu quả bất lợi vì họ là thành viên của một công đoàn hoặc tham gia vào các hoạt động công đoàn hợp pháp.

⇒ 305-307



Lợi dụng tình trạng nghèo khó hay cơ bản của công nhân, và trục lợi trên sự túng quẫn của người khác là phạm đến giáo luật và pháp luật, nên là một việc đáng kết án. Cướp công mồ hôi của công nhân là tội ác thấu trời.

ĐGH LÊÔ XIII (1810-1903), RN 20

” Các Giám Đốc Điều Hành (CEO - Chief Executive Officer) người Mỹ thường vẫn cho rằng tầng lớp lao động tự nhiên vốn là kẻ thù của quản đốc. Đó là lối suy nghĩ lỗi thời, còn tôi lại muốn người lao động hiểu rõ được các hoạt động bên trong công ty.

LEE IACocca (sn.1924), Giám đốc điều hành công nghiệp ô tô người Mỹ.

157

Người lao động có được phép đình công không?

Ở mức độ nào đó, chủ sử dụng lao động và người lao động theo đuổi các lợi ích trái ngược nhau, ví dụ như khi thảo luận về mức lương và thời gian làm việc trong tuần. Để giải quyết những vấn đề này một cách thoả đáng cho cả đôi bên, phải có các cuộc thương thảo giữa hai bên. Vì mục đích này, người lao động cần được công đoàn đại diện cho họ. Đình công là một phương pháp quan trọng, nhờ đó công đoàn có thể tạo áp lực với chủ

” Điều gì một cá nhân không làm được thì cả tập thể có thể làm được.

FRIEDRICH WILHELM RAIFFEISEN (1818-1888), Thị trưởng Đức, nhà phát triển của chính sách nông nghiệp, người sáng lập Hợp tác xã Raiffeisen

sử dụng lao động trong các cuộc đàm phán. Phương thức này hợp pháp, nếu nó được áp dụng một cách ôn hòa và cốt để cải thiện lương bổng và điều kiện làm việc. Các cuộc đình công không được mâu thuẫn với lợi ích chung. Các dịch vụ cộng đồng cần thiết (ví dụ, cảnh sát trật tự, sơ cứu hỏa, chăm sóc người ốm) không bao giờ được để các cuộc đình công trở nên suy yếu.

⇒307 ⇒2435

” Người dân không tuân theo nhà nước (bất tuân dân sự) trở thành một nghĩa vụ thiêng liêng khi nhà nước đã trở nên không còn tôn trọng pháp luật hoặc thối nát.

MAHATMA GANDHI (1869-1948)

” Tuy nhiên, ngay cả trong các tình cảnh thời nay, đình công, dù là một phương tiện cuối cùng, song vẫn là phương tiện cần thiết để giúp bên vực những quyền lợi của chính công nhân và thỏa mãn những khát vọng chính đáng của họ.

Công đồng Vatican II, GS 68

” Một cuộc biểu tình, một cuộc xuống đường phản đối, đình công, hoặc bất tuân dân sự có thể là phương thế giải quyết các vấn đề, tất cả những phương cách ấy tùy vào tình hình thực tế lúc bấy giờ.

NELSON MANDELA (1918-2013), tổng thống đầu tiên của Nam Phi, bài báo 02/1958

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

LAO ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI

Tiền Lương và Tư Hữu

Điều chắc chắn không thể chối cãi là khi người lao động làm việc ăn lương thì mục đích và động cơ là kiếm được tài sản rồi giữ làm của cải cho riêng mình. Nếu một người làm mướn phải bỏ sức lực, tâm trí hoặc kỹ năng để làm cho kẻ khác, thì đổi lại người ấy nhận được những thứ thỏa mãn cho nhu cầu đời sống mà họ nhắm đến. Do đó, cho thấy người làm công nhắm đến quyền lợi thật sự và đầy đủ chứ không chỉ tiền lương, và được tự do sử dụng số tiền

ấy tùy ý mình. Thế nên, nếu họ nhìn ăn nhìn tiêu, dành dụm được một ít vốn, rồi muốn an toàn hơn, họ đem đầu tư đi mua đất chẳng hạn. Như thế, miếng đất ấy là tiền lương họ kiếm được dưới một dạng của cải khác. Miếng đất đã mua là của cải của người làm công và nên được toàn quyền sử dụng giống như toàn quyền tự do sử dụng tiền lương theo ý mình. Chính xác là có quyền sở hữu dù là động sản hay bất động sản. Cho nên, đổi quyền sở hữu cá nhân thành quyền sở hữu tập thể theo chủ nghĩa xã hội đề nghị là đánh vào quyền lợi của mọi người làm ăn lương, vì đã tước đoạt quyền tự do sử dụng đồng lương theo ý mình và vì thế, tước đoạt đi cả hy vọng và cơ hội làm tăng thêm các nguồn lực và nâng cao đời sống của họ. Nhưng quan trọng hơn cả, thực tế là giải pháp chủ nghĩa xã hội đề nghị, rõ ràng là trái ngược với công lý. Vì mọi người tự nhiên đều có quyền sở hữu tài sản làm của cải riêng cho mình.

ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 4

Phải chăng giữa Kẻ giàu và Người lao động không có chung lợi ích?

Cần xem lại sai lầm lớn khi cho rằng: hai giai cấp xã hội giàu có và lao động tự nhiên vốn đã thù ghét nhau. Vì bản chất đã định cho kẻ giàu sang, người lao động xung đột với nhau. Tư tưởng này vô lý và sai lầm cho đến nỗi nó trái ngược hẳn với sự thật. Thân thể con người có các chi thể sắp xếp theo cách làm cho nó có hai bên cân xứng. Xã hội cũng vậy. Bản chất giai cấp có khác nhau, nhưng hai giai cấp phải sống hòa hợp với nhau trong một thể quân bình hoàn hảo. Giai cấp này cần giai cấp kia.

ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 15

Người Lao Động Không Phải Là Nô Lệ

Kẻ giàu và chủ sử dụng lao động phải có nghĩa vụ liên đới sau: không được coi người làm công như thể là kẻ nô lệ mà phải tôn trọng nhân phẩm tự nhiên, và nhất là nhân phẩm Kitô hữu của họ. Những kẻ ấy phải nhớ rằng lao động xét theo lẽ tự nhiên và giáo lý Kitô giáo không phải là điều đáng xấu hổ nhưng là đáng khen ngợi vì lao động là cách kiếm sống đáng trân trọng. Nhưng nếu lạm dụng người làm công như thể họ chỉ là công cụ thu lợi, vì chỉ đánh giá họ tùy theo năng lực bấp bệch chân tay là điều đáng xấu hổ và vô nhân đạo. Công lý còn buộc chủ nhân tôn trọng quyền lợi thiêng liêng và chức phẩm phần hồn của công nhân nữa. Vì thế, chủ nhân phải làm thế nào để công nhân đủ thời giờ làm trọn phận sự tôn giáo, để công nhân khỏi bị cám dỗ và sa vào trụy lạc, dẫn đến bỏ bê nhà cửa gia đình và tiêu xài hoang phí. Hơn nữa, chủ nhân cũng bị cấm bị cấm ngặt không được bắt công nhân làm những việc quá sức, không hợp với tuổi tác và giới tính của họ.

ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 16

Bất Công Đã Kêu Thấu Tới Trời

Chủ nhân giàu có và tất cả giới chủ lao động phải nhớ điều này là: Lợi dụng tình trạng nghèo khó túng cực hay bần khổ của công nhân mà xử ép họ, là phạm đến giáo luật và pháp luật, nên là một việc đáng kết án. Cướp công mồ hôi của công nhân là tội ác thấu trời.

ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 17

Chúa Giêsu Là Người Lao Động

Còn những người không được phú bẩm đời sống giàu có, thì nên học với Giáo Hội rằng: theo cái nhìn của chính Thiên Chúa, sự bần cùng không phải là một sự ô nhục. Đổ mồ hôi mà kiếm ăn cũng không phải là hổ người. Chính Chúa Kitô đã nêu gương cho anh em bắt chước. Dù đã giàu có vô cùng, Người cũng tự ý làm người bần cùng để cứu nhân loại. Dù Người là Con Thiên Chúa, cùng một thiên tính với Thiên Chúa, Người cũng chọn để thiên hạ đón nhận là con của một người thợ mộc. Hơn thế nữa, cũng chẳng chê bỏ mà trải qua phần lớn cuộc đời của chính Người cũng làm thợ mộc.

ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 20

Lao Động và Nhân Vị

Lao động ... không được coi chỉ là một món hàng, mà là hoạt động của con người cách đặc biệt. Đối với phần đa số nhân loại, lao động của con người là sinh kế độc nhất. Bởi thế không thể để mức lương của công nhân tùy thuộc vào thị trường. Phải định lương cho người lao động theo luật công bằng và bình đẳng.

ĐGH Gioan XXIII, Thông Điệp Mater et Magistra (1961), 18

Lao Động và Sự Phát Triển Con Người

Tùy theo phận vụ và năng suất của mỗi người cũng như tình trạng của nhà máy, xí nghiệp và công ích, việc làm cần phải được trả lương sao cho con người có đủ khả năng lo liệu cho mình và gia đình một đời sống xứng hợp cả về phương diện vật chất, xã hội, văn hóa cũng như tinh thần.

Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Mục Vụ Gaudium et Spec (1965), 67

Lao Động – Hoạt Động Cơ Bản của Con Người

Giáo Hội xác tín rằng lao động mang một chiều kích cơ bản trong đời sống của con người trên trái đất. Niềm tin ấy càng thêm vững chắc nhờ căn cứ vào toàn bộ di sản của các ngành khoa học nghiên cứu về loài người như: nhân loại học, cổ sinh vật học, sử học, xã hội học, tâm lý học v.v... tất cả các ngành khoa học ấy hầu như chứng minh thực tại đó một cách hết sức chắc chắn; tuy nhiên, trước hết Giáo Hội có được niềm xác tín đó nhờ vào Lời Mạc Khải của Thiên Chúa, và vì thế niềm xác tín của Giáo Hội vừa là một niềm xác tín của tri thức vừa là một niềm xác tín của đức tin. Lý do là vì – cũng nên lưu ý ở đây - Giáo Hội tin tưởng vào con người: Giáo Hội nghĩ tới con người, ngỏ lời với con người, không những dựa vào ánh sáng của kinh nghiệm lịch sử hoặc dựa vào các phương pháp của tri thức khoa học, mà nhất là còn dựa vào Lời Mạc Khải của Thiên Chúa hằng sống.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 4

Con Người là Chủ Thể của Lao Động

Con người phải chế ngự trái đất, phải bắt nó phục tùng, vì họ là “hình ảnh của Thiên Chúa”, họ là con người có phẩm giá, nghĩa là một chủ thể, một chủ thể có khả năng hành động một cách có kế hoạch và hợp lý, có khả năng tự quyết định và hướng tới sự thành tựu của bản thân mình.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 6

Lao Động Ủng Hộ Con Người

Mặc dù có đúng mấy đi chăng nữa, rằng con người được chỉ định và kêu gọi lao động, nhưng trước hết có lao động là “vì con người” chứ không phải con người sinh ra cốt “để lao động” ... Mỗi công việc đó phải được đánh giá trước hết căn cứ vào *tầm vóc giá trị* của chủ thể của chính công việc, nghĩa là giá trị của cá thể, của *con người thực hiện công việc ấy*... Phân tích cho đến cuối cùng, *mục đích của lao động* - dù là công việc hết sức hèn mọn, một lao động cực kỳ đơn điệu xét theo bậc thang giá trị thông thường, một lao động tầm thường nhất - mục đích ấy bao giờ cũng là chính con người.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 6

Lao Động và Nghề Nghiệp

Lao động là nền tảng xây dựng *đời sống gia đình* lại là một quyền tự nhiên và là thiên chức của con người. Hai phạm vi giá trị này - một phạm vi gắn liền với lao động, một phạm vi phát xuất từ tính chất gia đình của đời sống con người, phải liên kết với nhau và ảnh hưởng tới nhau một cách đúng đắn. Có thể nói, lao động là điều kiện giúp cho gia đình có thể thành hình, vì muốn tồn tại, gia đình phải có những phương tiện sinh sống mà con người phải nhờ lao động mới có được. Lao động và chăm chỉ cần cù là hai yếu tố có ảnh hưởng đến nền giáo dục trong gia đình, chính vì lý do mỗi người được “nên người” là nhờ nhiều yếu tố, mà làm việc là một trong những yếu tố đó, và được nên người chính là mục đích chính yếu của cả tiến trình giáo dục.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 10

Tiền Lương Xứng Đáng là một Tiêu Chuẩn của Công Bằng

Trong bất cứ chế độ nào, và dù các quan hệ căn bản giữa tư bản và lao động ra sao, thì đồng lương, nghĩa là *việc trả lương cho lao động* vẫn là *đường lối cụ thể* để đại đa số loài người được hưởng những của cải dành cho mọi người, kể cả của cải thiên nhiên hay của cải do sản xuất tạo ra. Người lao động có thể với tới cả hai của cải đó nhờ đồng lương mà họ được hưởng coi như công xá trả nợ cho công việc của họ. Xuất phát từ đó, ta có thể nói: trong mỗi trường hợp, đồng lương xứng đáng là một *chứng nghiệm cụ thể của xã hội công bằng*. Lẽ tất nhiên đây không phải là cách chứng nghiệm duy nhất, nhưng đây là cách chứng nghiệm quan trọng và có thể nói là chủ chốt.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 19

Lời Khen Ngợi Công Đoàn

Sau cùng, phải tôn trọng thời khóa biểu sinh sống của “*con người*” trong việc lao động và nghỉ ngơi cũng như quyền bày tỏ nhân cách của họ trong những môi trường lao động mà không được xâm phạm đến lương tâm và phẩm giá của họ bất cứ cách nào. Cũng nên nhắc đến vai trò của các nghiệp đoàn, vai trò của nghiệp đoàn không phải chỉ là để thương lượng, mà còn là những “*môi trường*” để người làm việc bày tỏ nhân cách: các nghiệp đoàn hữu ích cho việc phát triển một nền văn hóa đích thực về lao động, và giúp cho người lao động tham gia vào sinh hoạt của xí nghiệp một cách hoàn toàn nhân bản.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 15

Tình Trạng Thất Nghiệp và Sự Loại Trừ Ra Khỏi Xã Hội

Ngày nay mọi thứ đều theo luật cạnh tranh và luật sinh tồn của kẻ thích hợp nhất, ở đó những kẻ có quyền lực chèn ép những người yếu thế. Hậu quả là vô số người bị loại trừ và bị gạt ra bên lề: không việc làm, không phương tiện, không có bất kỳ lối thoát nào. Chính con người bị coi là món hàng tiêu thụ sử dụng rồi vứt bỏ. Chúng ta đã tạo ra một văn hoá “vứt bỏ” hiện đang lan rộng. Không còn đơn thuần là vấn đề bóc lột và áp bức, mà là một vấn đề mới. Rốt cuộc thái độ loại trừ làm thay đổi ý nghĩa của tư cách là thành phần của xã hội chúng ta đang sống; những người bị loại trừ không còn là phần thấp hèn của xã hội hay bên lề hay bị tước quyền trong xã hội – họ không còn là thành phần của xã hội nữa! Những người bị loại trừ không phải là những người “bị bóc lột” mà là những người bị gạt ra ngoài, những “đồ thừa”.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Evangelii Gaudium, 53

VỀ MỤC LỤC

LỜI CHÚA LÀ LỜI HÀNG SỐNG

Suy niệm Tin Mừng Chúa nhật XXI – B

(Ga 6, 61 – 70)

Từ xưa đến nay, sống trường thọ luôn là mơ ước của toàn nhân loại. Không hiếm các bậc đế vương trong lịch sử hao công tốn của đi tìm kiếm. Hiện nay, dù cho khoa học có rất nhiều tiến bộ, đời sống con người ngày càng phát triển, chất lượng cuộc sống cũng như tuổi thọ được nâng cao, nhưng cái đích cuộc sống bất tử có lẽ còn rất xa con người hay bất cứ ai muốn đạt được điều kỳ diệu ấy. Bất tử, đồng nghĩa với không phải chết, hay sống đời đời.

Phụng vụ lời Chúa hôm nay chỉ cho chúng ta một bí quyết, chọn Chúa thì sẽ được sống tự do, sống vui và sống hạnh phúc (x. Gs 24, 1-2a. 15-17. 18b), theo Chúa, kết hợp với

Chúa thì sẽ được sống đời đời, lời thánh Phêrô khẳng định, "*chỉ có Chúa mới có những lời đem lại sự sống đời đời*" (x. Ga 6,68).

Chọn Chúa để được sống

Sinh ra sống ở trên đời, con người được đặt trước những lựa chọn. Chọn cho mình một lý tưởng, một hướng đi là điều rất quan trọng nhất, chọn đúng thì hạnh phúc, chọn sai sẽ có điều ngược lại. Ai trong chúng ta cũng phải đối diện với sự chọn lựa ấy, dân Do thái thời được Giôsuê đặt trước những chọn lựa : "*Nếu anh em không bằng lòng phụng thờ Thiên Chúa, thì hôm nay anh em cứ tùy ý chọn thần mà thờ...*". Dân đáp lại : "*Chúng tôi không hề có ý lìa bỏ Thiên Chúa, mà phụng thờ các thần khác. Vì chính Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng tôi, đã đem chúng tôi cùng với cha ông của chúng tôi lên từ đất Ai Cập, từ nhà nô lệ...*" (Gs 24, 15-17). Dân đã chọn Chúa để được sống trong tự do làm con cái Chúa là Chúa sự sống.

Chọn Giêsu Bánh Hằng Sống

Đoạn Tin Mừng hôm nay dẫn chúng ta về Capharnaum, nơi có rất nhiều người theo Chúa Giêsu vì họ đã thấy phép lạ Chúa làm, đặc biệt sau khi làm phép lạ hóa bánh ra nhiều để nuôi dân chúng. Về phương diện xã hội, chính tại nơi đây Chúa Giêsu có nguy cơ "chết vì thành công", như Tin Mừng mô tả, họ muốn tôn Người lên làm vua (x. Ga 6, 15). Đây là thời điểm quan trọng trong cuộc đời rao giảng của Chúa Kitô. Chính thời điểm này, Người bắt đầu mạc khải rõ nét về Bánh Hằng Sống là chính Người với những lời xác quyết về sự sống siêu nhiên qua điệp của Người.

Khát vọng của con người là được sống trường sinh. Ngay từ thuở ban đầu, Adam và Evà đã hái và ăn trái cấm, vì tin rằng trái này sẽ làm cho mình sống mãi, không phải chết. Bắt từ trên đời này là một điều thú vị và ai cũng khao khát, nhưng xem ra không tìm thấy ở trần gian này.

Chúa Giêsu mời gọi chúng ta ăn và uống chính thịt và máu Người để được sống đời đời. Điều này có nghĩa là chúng ta được mời gọi "ăn" và "uống" không phải một sự vật, nhưng là "ăn thịt và uống máu con người có tên Giêsu" một ngôi vị sống động. Người tha thiết mời gọi chúng ta đến với Người, tin vào Người, ở lại trong Người như thánh Phaolô : "*Không còn là tôi sống, nhưng Đức Kitô sống trong tôi*" (), nghĩa là ai đón rước Chúa vào trong cuộc đời, được Chúa trở thành xương thịt, thành sự sống cho người ấy. Chẳng những thịt máu Chúa nuôi sống mà Lời Chúa cũng mang lại cho chúng ta sự sống đời đời cho những kẻ nghe Người. Thế nhưng không phải ai cũng có thể lĩnh hội được.

Lời từ miệng Chúa phán ra với đám đông dân chúng khiến Chúa gặp rắc rối với họ, đến nhóm môn đệ Chúa cũng còn nói : "*Lời này chương tãi quá! Ai mà nghe nổi?*" (Ga 6, 60).

Một ai đó nói rằng, trong lịch sử Giáo hội, những người vĩ đại giống như những những cây cột không thể phá hủy khi đổ xuống : "*Từ bấy giờ có nhiều môn đệ rút lui không còn theo Người nữa*" (Ga 6,66). Chúng ta có thể gục ngã, "bỏ qua", ra đi, chỉ trích, hay tiếp thu những Lời Chúa Giêsu nói trên vào trong tâm trí chúng ta. Với sự khiêm nhường và tin tưởng, chúng ta hãy thưa với Chúa Giêsu rằng, *lạy Chúa chúng con muốn trung thành với Chúa hôm nay, mai ngày và mãi mãi*. Xin Chúa giúp chúng ta hiểu rằng thật vô ích khi tranh luận về lời giảng dạy của Thiên Chúa hay Giáo hội nên chúng ta nói với nhau rằng "*Tôi không hiểu*" ; "*Lạy Thầy, chúng ta sẽ đi theo ai?*" (Ga 6,68). Chúng ta nên xin một ơn phân định siêu nhiên hơn. Chỉ trong Thiên Chúa và Giáo hội chúng ta sẽ tìm thấy Lời ban sự sống đời đời : "*Thầy mới có những lời ban sự sống đời đời*" (Ga 6,68).

Lời Đức Kitô mang lại sự sống đời đời

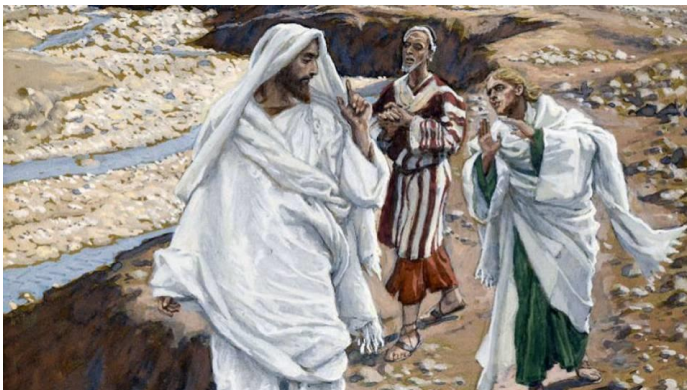
Giống như Phêrô, chúng ta biết rằng Chúa Giêsu nói với chúng ta bằng ngôn ngữ siêu nhiên, một ngôn ngữ mà chúng ta phải đồng ý và đồng hóa để hiểu ý nghĩa, nếu không chúng ta chỉ nghe thấy những tiếng ồn không mạch lạc và khó chịu. Giống như Phêrô, trong đời sống Kitô hữu chúng ta có những khoảnh khắc, chúng ta phải tự làm mới và bày tỏ chính mình với Chúa Giêsu để thưa với Chúa rằng chúng con ở với Chúa và chúng con muốn tiếp tục theo Chúa. Phêrô yêu mến Chúa Giêsu, và đó là lý do tại sao ông ở lại với Chúa, những người khác yêu Chúa chỉ vì cơm bánh, trẻ em theo Chúa vì "kẹo", số người khác vì lý do chính trị đã bỏ rơi Chúa. Bí mật của lòng trung thành là tình yêu và sự tin tưởng.

Chúng ta hãy xin Đức Maria là Đức Nữ trung tín thật thà giúp chúng ta từ bây giờ trung thành với Chúa và với Giáo hội.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

CẢ CÁC ANH CŨNG TÍNH BỎ ĐI HAY SAO?



CHÚA NHẬT XXI B THƯỜNG NIÊN

Gs 24:1-2a, 15-17, 18b; Ep 5:21-32 / 5:2a, 25-32; Ga 6:60-69

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

The Calling of the First Disciples by James Tissot

Bài Tin Mừng Gioan hôm nay (Ga 6:60-69) nói lên những phản ứng khác nhau của các môn đệ về bài giảng Bánh Hằng Sống mà chúng ta đã nghe ở hai tuần trước. Chúa Giêsu ban bánh, nhưng không phải như manna mà Thiên Chúa ban trong hoang địa cho dân Israel mà là chính Người, là sự Sống. Ai ăn bánh này “*sẽ được sống đời đời*”.

Danh từ Bánh và Sự Sống trong Tin Mừng Gioan, chỉ là những từ bình thường, nhưng lại mang một ý nghĩa thần học. Lời Chúa nói ra lúc đó không đơn giản như vậy; nó khá phức tạp, có thể đụng chạm người nghe. Thấy cử chỉ và thái độ của khán thính giả, chúa Giêsu nói: “*Những lời đó đã xúc phạm các người hay sao?*”

Câu hỏi thách thức đó của Chúa đã đặt ra một vấn đề cực kỳ quan trọng. Không phải chỉ có một người theo Chúa đã phản bội Chúa, nhưng thực tế có những người đã từng theo Chúa nay “*quay lưng lại với Chúa, không theo Chúa nữa.*”

Nhóm người này co cụm lại khi cao điểm đã tới. Dù Chúa cất nghĩa thế nào đi nữa cũng có kẻ hủy lời hứa quay mặt bỏ đi. Gioan dùng từ “*các môn đệ*” là ám chỉ những kẻ quay lưng bỏ đi. Họ không phải là những người tình cờ đến nghe Chúa hoặc thường xuyên nghe. Họ là những môn đệ đã từng biết Chúa và Chúa biết họ rất rõ.

CẢ CÁC ANH NỮ CŨNG TÍNH BỎ ĐI CHĂNG?

Đoạn Chúa gọi 12 tông đồ lại và đặt vấn đề thẳng với các ông: “*Cả các anh cũng tính bỏ đi hay sao?*”

Phero, coi như phát ngôn viên của nhóm trả lời: “*Thưa Thầy, chúng tôi có thể đi theo ai bây giờ đây? Thầy là lời hằng sống.*” Lời Chúa nói thì mỗi lúc có một ý nghĩa khác, nhưng sự trao đổi này giống hệt như lời tuyên xưng của Phero trên đường đi tới các làng xã ở vùng Caesare Philippi khi Chúa hỏi “*Người ta nói thầy là ai?*” Phero trả lời: “*Thầy là Kito, đấng Thiên Sai*” (Mc 8:27-30) Cả hai trường hợp này, phép lạ hóa bánh chỉ là thay đổi bối cảnh của một câu hỏi quyết định: **Chúa Giesu thực sự là ai?**

ĐÒI HỎI CỦA PHAOLÔ VỀ PHÉP HÔN PHỐI

Đọc thư thánh Phaolô (bài đọc 2) nói về tình nghĩa vợ chồng, chúng ta phải hiểu thánh nhân có ý nói tới sự liên hệ chúa Kito và Giáo Hội. Tình yêu hỗ tương vợ chồng thế nào thì sự liên kết giữa Giáo Hội và chúa Kito cũng vậy.

Khởi điểm và trung tâm của hôn nhân Kito giáo là Tình Yêu. “*Chồng phải yêu thương vợ, như chúa Kito thương yêu Giáo Hội và hy sinh mạng sống vì Giáo Hội.*” Bài giảng của Phaolô có vẻ khó khăn đối với hoàn cảnh thời nay.

Như trong Sáng Thế (St 2:24), hôn nhân là một cơ chế thánh (Ep 5:31), Phaolô diễn tả tình nghĩa vợ chồng theo hôn nhân Kito giáo một cách tượng hình, ám chỉ sự liên hệ mật thiết giữa đức Kito và Giáo hội. Người vợ phải phục vụ chồng đúng như tinh thần phục vụ của Giáo Hội đối với chúa Kito (Ep 5:22, 24), và người chồng phải săn sóc vợ mình suốt đời như Chúa Kito trung thành với Giáo Hội vậy (Ep 5:25-30).

Phaolô đã thêm vào đoạn sách Sáng Thế một ý nghĩa cao xa nhất phù hợp với sự nối kết giữa chúa Kito và Giáo Hội, trong đó sự trung thành và tận hiến của đôi vợ chồng Kito giáo phải giống như đức Kito đối với Giáo Hội (Ep 5:31-33).

Câu thánh Phao nói “*vợ phải phụ thuộc chồng*” có thể bị hiểu lầm nếu tách ra khỏi bản văn. Vì như vậy là chồng đã lạm dụng, hành hạ vợ (Ep 5:22). Nhưng cả đoạn (c.21-33) lại nói lên tình yêu hỗ tương giữa chồng vợ như tình yêu chúa Kito và Giáo Hội: “*Người chồng phải yêu vợ mình như yêu chính mình, như chúa Kito yêu Giáo Hội.*”

Kinh Thánh không thể dùng để diễn nghĩa hoặc gán ép cho bạo hành và lạm dụng. Tin Mừng kêu gọi tất cả chúng ta yêu thương nhau, săn sóc nhau và kính trọng nhau, thì tình nghĩa hôn nhân cũng bắt buộc như vậy mà còn phải hơn thế nữa, vì đó là tình liên đới có giao ước.

Tình yêu và sự kính trọng hỗ tương này cũng cần phải trải rộng thành tình liên đới giữa các quốc gia và các dân tộc. Nó phải được thể hiện nơi cấu trúc và luật lệ của xã hội. Yêu thương nhau, phục vụ nhau là chìa khóa mở cửa vào một hôn nhân đầy tình người, tình thương đích thực, một tình liên đới chính danh và ngay thẳng

GIA ĐÌNH LÀ NỀN TẢNG XÃ HỘI

Biển Đức XVI viết trong “Bác Ái trong Sự Thật / Caritas in Veritate”:

“Vì vậy, điều này đang trở thành một nhu cầu xã hội và cả kinh tế nhất là khi nó được giới thiệu cho những thế hệ trẻ về đẹp của hôn nhân và gia đình để họ thấy rằng các cơ chế đó đáp ứng được những nhu cầu sâu xa nhất và phẩm giá của con người.

“Trong viễn tượng này, các quốc gia được kêu gọi đưa ra những chính sách nhằm vào trung tâm điểm và sự vẹn toàn của gia đình được đặt trên nền tảng hôn nhân giữa người nam và người nữ, là tế bào căn bản và sống động của xã hội, hầu bảo đảm nhu cầu kinh tế tài chính trong khi tôn trọng đặc tính tương giao chính của gia đình.” (44)

“Bác Ái trong Sự Thật / Caritas in Veritate” được coi như một đáp ứng cho khủng hoảng kinh tế của thời đại, nhưng còn hơn thế nữa đã bảo vệ gia đình, thánh hóa đời sống và ngăn cản hành động hạ thấp phẩm giá con người. Biển Đức đã cẩn thận dò xét mọi địa hạt, mổ xẻ từng vấn đề liên hệ cũng như mối tương quan giữa nó và kinh tế.

Không kể bất cứ một khía cạnh kinh tế nào, sự khôn ngoan được chia sẻ đều liên quan đến chính những địa hạt đó. Nó giúp chúng ta rất nhiều khi cố gắng muốn phát triển con người đích thực. Đây không phải là giảng huấn cổ xưa hay một tàn dư của quá khứ. Nó là nền tảng sống động cho con người ở hiện tại và mai sau. Giống như nhiều lời chúa Giesu nói, ở đây có lời đã xúc phạm thiên hạ và “họ bỏ đi”.

Không có con người có hôn phối, chúng ta không thể tạo dựng tương lai của xã hội và Giáo Hội. Tu sĩ tốt cũng do những gia đình tốt và vững chắc. Họ có ơn gọi để phục vụ Giáo Hội. Nạn khủng hoảng ơn gọi ở nhiều nơi trên thế giới phần lớn là do gia đình đổ vỡ và bị hủy hoại.

VẤP NGÃ VÀ THỬ THÁCH

Chiều sâu và ý nghĩa của đoạn văn của đức Kito cũng như giảng huấn về Giáo Hội có thể đã bị hiểu lầm, khiến những kẻ không tin bị vấp ngã, nhưng lại là một thử thách cho những ai có niềm tin.

Chủ đề gương xấu -trong Tân Ước- được liên kết với niềm tin, nghĩa là tự do chấp nhận mâu nhiệm chúa Kito. Trước Phúc Âm, chúng ta không thể vô cảm, hờ hững hay thoái thác lảng tránh. Thiên Chúa gọi đích danh từng cá nhân mỗi người chúng ta và yêu cầu chúng ta phải tuyên xưng về người (Mt 10:32-33).

Khi chúng ta đối diện với những giảng huấn khó khăn của chúa Giesu và Giáo Hội, chúng ta có muốn bỏ đi không? Có thể nói, rất nhiều lần, vì vấn đề phức tạp và áp lực của xã hội quanh ta, chúng ta muốn “bỏ đi?”

Khi chúa Giesu hỏi các môn đệ—“các anh có muốn bỏ đi không?” Phero đại diện đã không nói “Vâng”, mà cũng không hoàn toàn nói “Không”. Ông đã trả lời: “Chúng con có thể đi theo ai đây bây giờ?” Đây không phải là một trả lời có tính nịnh bợ vuốt ve Chúa nhưng là lời chân tình và thành thật. Phero và các môn đệ đã ở lại với Chúa vì Chúa là nguồn mạch sự sống của họ. Chúa Giesu giải phóng họ và ban cho họ một đời sống mới.

Bước theo Chúa và tuân theo giảng huấn của Giáo Hội không phải luôn luôn dễ, thoải mái, sung sướng, được ăn trên ngồi trước, làm cha thiên hạ. Nhưng một khi đã đi vào nghiệp vụ đời sống vĩnh cửu thì không thể có cách nào khác thay thế là Thập Giá.

Tuần này chúng ta ráng nhớ lời Chúa Giesu:

“*Ai ăn ta thì sẽ sống vì ta.*” Hãy là chứng nhân cho niềm tin Giáo Hội và kế hoạch của Thiên Chúa về hôn nhân là một nối kết thánh giữa người nam và người nữ, cũng như đời sống gia đình là nền tảng của xã hội.

August 2018
NTC

VỀ MỤC LỤC

DIỆU VỢI TINH THẦN TỬ ĐẠO - BÀI 2

Thử có một vài suy nghĩ về đề nghị tiếp theo trong những đề nghị mà Lm Phao-lô Nguyễn Thành Sang đã đưa ra khi chia sẻ đề tài “***Vẻ đẹp của Tử Đạo Ky-tô giáo***” trong Hiệp Thông số 107 (tháng 7&8 năm 2018 – năm thánh kính các Tử Đạo Việt Nam)...

Đề nghị ấy là : *Giáo dục văn hóa kính trọng phẩm giá mọi người để biết rời xa thái độ kỳ thị chủng tộc...*

Kỳ thị chủng tộc...thì có lẽ không có trong xã hội Việt Nam chúng ta...Dĩ nhiên ở thời gian này, có những biến động nhắm đến chuyện phản đối vấn đề Đặc Khu và những mưu đồ này kia vốn là tham vọng của nước lớn từ muôn thuở...mà ngay cả Phật Hoàng Trần Nhân Tông cũng đã di chúc cho con cháu Lạc Hồng về tham vọng ấy trước khi ngài rũ áo vào chùa...Vấn đề này không phải là chuyện kỳ thị chủng tộc mà là cuộc đấu tranh sống còn của nòi giống...

Vậy thì kỳ thị mà chúng ta đề cập với nhau có lẽ là sự kỳ thị giàu nghèo...Nhất là sự giàu nghèo trong hôm nay, khi mà các “đại gia” phần lớn dựa vào sự ma mãnh của bản thân và lòng tham của người có quyền, có thế... để có được những gia tài kếch xù...vốn là của mồ hôi nước mắt của bà con nhân dân một sương hai nắng gánh chịu mọi thứ thuế...để vỗ béo và làm giàu cho thiểu số những con người nào đó...

Bản thân người viết thường theo dõi chương trình 24h trước khi đi ngủ...Trong chương trình ấy có mục “Việc Tử Tế”...Và thú thật là đã lâu lắm rồi, người viết không thấy đề cập đến một ông to, bà lớn nào làm việc tử tế hết mà chỉ thấy những con người bình thường, thậm chí nghèo nàn nữa, nhưng quyết tâm bỏ công sức, bỏ thời giờ để thể hiện một công việc nào đó có ích cho những người quanh mình – những người mang những căn bệnh nan y hay phải chịu đựng những khốn cùng nào đó...Hay là các ông to, bà lớn không có những thói quen tốt, không có sự quan tâm đến những người bên cạnh...vì còn phải lo những chuyện đại sự khác nữa...Thật ra thì “làm người lảng giềng” của những biệt thự, biệt phủ quả thực không hạnh phúc là bao, bởi vì sẽ liên tục bị theo dõi bằng đủ mọi thứ con mắt – con mắt người và con mắt điện tử...Không có anh chàng quần đùi, áo thun nào thích chuyện ấy đâu...Người viết không may mắn lại trở thành “người lảng giềng” của “cái vôi bạch tuộc” mà ngày lẫn đêm giật mình vì những va đập của công trình cao tầng đang xây dựng cũng như sự lú lo to tiếng bất chấp giờ giấc của đám khách lạ đi rồi đến ồn ào náo động...Người ta vẫn nói đến chuyện rửa tiền – nghĩa là làm cho những đồng tiền bẩn hay bất hợp pháp trở thành những đồng tiền sạch hay hợp pháp...Tiền – tự bản chất – không bẩn và không sạch, bởi vì đây chỉ là phương tiện giao dịch, buôn bán trong xã hội con người khi thấy chuyện trao đổi những thành quả của sản xuất quá ư công kênh, bất tiện...Đồng tiền có giá trị là do lòng tin của con người dành cho nhau...Hiểu ở khía cạnh này thì cũng có thể nói rằng : với đồng tiền thuế của bà con nhân dân, bà con tin rằng đồng tiền ấy sẽ được sử dụng cho việc xây dựng những công trình công ích như trường học, bệnh viện, công viên, cầu cống, đường xá...Thế nhưng lòng tin ấy đã bị phản

bội...Những đồng tiền xương máu và mồ hôi nước mắt đã bị những người có trách nhiệm xã hội đem nó đi rửa – không phải vì nó bẩn – mà là vì nó bị bỏ vào túi cách bất minh...Và tất cả những bất minh...thì đều bẩn, đều xấu...Bây giờ phải làm cho nó trở thành những đồng tiền sạch – nghĩa là những đồng tiền hợp pháp nhờ buôn bán nhà cao tầng, buôn bán những căn hộ...hay thành lập những công ty này khác...mà bản dân thiên hạ vẫn xầm xì chuyện “sân sau”, “sân trước” của ông này, bà kia...

Chỉ có một điều đáng tiếc là - ở cái thời toàn cầu hóa, công nghiệp hóa và hiện đại hóa này – nỗi niềm khao khát đi du lịch chỗ này chỗ kia, trong nước cũng như ngoài nước, là điều mà hầu như ai ai cũng mong ước và thích thú...Bên cạnh đó là nỗi khát khao những phương tiện làm cho cuộc sống mỗi ngày được nâng cấp từ hạ lưu đến trung lưu...rồi đại gia...làm cho cơn khát tiền trở thành một dằn vặt và hấp lực với mọi con người thuộc mọi giới – đặc biệt là giới trẻ...

Vậy là người ta lao đầu vào chuyện kiếm tiền bằng mọi giá...Những chiêu trò, những gian dối, những mảnh mung...ngày một “siêu” hơn...và hầu như ai ai cũng biết... Ai ai cũng nhìn thấy...rồi ai ai cũng tìm cách cho riêng mình...để có tiền !!!

Vậy thì đâu là sự **diệu vợi của tinh thần tử đạo** về khía cạnh này ?

Đây là tìm mọi cách để giúp cho những người tin vào Chúa và có danh xưng là ky-tô hữu có thể nói **“không”** với cái náo trạng trên đây...Điều này không mới, vì chúng ta vẫn thường bước vào Thánh Lễ hằng ngày với lời nguyện xin cho mình được ơn ấy:

Lạy Chúa, Chúa cho kẻ làm lạc thấy ánh sáng chân lý của Chúa để họ được trở về nẻo chính đường ngay, xin ban cho những người xưng mình là ky-tô hữu biết tránh mọi điều bất xứng, và theo đuổi những gì thích hợp với danh nghĩa của mình...

Không mới nhưng cũng không hề dễ sống chút nào...

Các tử đạo ông cha chúng ta ngày xưa , rất nhiều vị được cảm tình với quan quân giam giữ mình nên thường được họ đề nghị là **“giả bộ”** nhận mình là người này người kia hay **“giả bộ”** bước loanh quanh ...rồi sẽ được tha...Chẳng hạn như trường hợp thánh Linh Mục Phêrô Hoàng Khanh (1780-1842), nhìn thấy cốt cách và bộ râu tuyệt đẹp của ngài, họ đề nghị ngài tự nhận mình là thầy lang để họ có thể tha, nhưng ngài nhẹ nhàng trả lời: **“Biểu tôi khai xưng là thầy thuốc, đến sau có ai cho lên làm đạo trưởng, thì còn ai nghe nữa ?”**...Hay trường hợp thánh Đaminh Đỉnh Đức Mậu, thánh Đaminh Bùi Văn Úy và các thánh Augustinô Bùi Văn Mới, Tôma Nguyễn Văn Đệ, Stêphanô Nguyễn Văn Vinh, hoặc thánh Linh Mục Vinh-sơn Đỗ Yến, quan quân chỉ xin các ngài hoặc đi vòng quanh vòng tròn hoặc bước qua vòng tròn không Thánh Giá...thì sẽ được tha...Các ngài đã quyết không làm như thế, vì đây cũng vẫn là dấu chỉ chối Đạo...

Vấn đề của chúng ta hôm nay – trong mục vụ - là làm cho những người tin Chúa và mang danh nghĩa ky-tô hữu đủ can đảm để nói **“không”**...với những **“thứ giả”** hầu sống thật hơn giữa muôn người...

Biết bao nhiêu là thứ:

- yêu giả,
- buôn bán giả,
- nuôi trồng giả,
- chế tạo giả,

-điều bộ giả...

Tất cả những thứ giả ấy là sự miệt thị phẩm giá con người: miệt thị phẩm giá của chính mình và miệt thị phẩm giá của người khác...

Ở ngày 19 tháng 3 năm 2018 vừa qua, tại Vatican, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã gặp đại biểu giới trẻ năm châu trong cuộc gặp gỡ Tiên-Thượng-Hội-Đồng-Thế-Giới để chuẩn bị cho Thượng Hội Đồng sẽ diễn ra vào tháng 10 tới đây, ngài trả lời năm câu hỏi về các vấn đề giới trẻ khắp thế giới đang gặp phải...Trong câu hỏi thứ năm, có một yếu tố đề cập đến một vấn đề nhỏ, nhưng lại thường thấy: đây là vấn đề *“hình xăm trên thân thể”*...Đức Thánh Cha gọi lại các nền văn hóa dùng hình xăm để tạo nên cho mình sự khác biệt và thể hiện căn tính...Có lẽ ngài muốn nói đến những thổ dân ở đây đó trên thế giới...Riêng với người trẻ, ngài nói: *Đừng sợ hình xăm, nhưng cũng đừng quá lố. Có lẽ hãy cứ dùng hình xăm như khởi đầu cuộc nói chuyện về ý nghĩa hình xăm gọi lên*...Theo người viết hiểu ý của điều Đức Thánh Cha muốn chia sẻ: ấy là đừng quan trọng hóa chuyện hình xăm – xăm hay không xăm là chuyện của mỗi người thích hay không thích...Tuy nhiên – nếu đã xăm – thì phải biết: Tại sao mình muốn xăm hình này hình kia ? Hình xăm ấy nhắc nhở mình điều gì ? Và đừng quá lố trong việc chọn lựa hình xăm, đồng thời hình xăm có thể trở thành đề tài trao đổi hầu đưa đến một sứ điệp...Nghĩa là **“phải trưởng thành”** khi quyết định một hình xăm...

Sống *sự diêu vợi của tinh thần tử đạo trong hôm nay* chính là *sự trưởng thành* này...mà các mục tử là những người Chúa sẽ hỏi đến đầu tiên...

Có một mẩu chuyện cũng gọi chút suy nghĩ:

Một vị hòa thượng vác trên vai một bó củi nặng...Một cậu bé nhớn nhoe đuổi theo lũ bướm...Cậu bé chợt bắt được một con bướm trong đôi bàn tay bụm của mình...Vị hòa thượng dừng chân, mỉm cười nhìn cậu bé...Cậu bé hỏi:

-Thầy có muốn cựa với con một lần không ?

-Cựa gì chứ ?

-Con đồ thầy : con bướm trong tay con đây sống hay chết ? Nếu thầy trả lời không đúng thì cho con bó củi của thầy...

-Thế à...Vậy thì ta cho con biết: con bướm ấy chết rồi...

Cậu bé cười nắc nẻ mở hai bàn tay ra và con bướm bay đi...

Đưa bó củi về nhà...Người cha thấy lạ hỏi:

-Bó củi ấy ở đâu vậy ?

Cậu con thuật lại cho cha câu chuyện trong núi...Người cha tát con một cái nẩy đom đóm...Cậu con tấm tức:

-Sao cha lại đánh con ?

-Bởi vì con hỗn xược và ngạo mạn...Con đã thua...và không thấy được là mình thua...

-Thua ư ?

-Đúng vậy...Vị hòa thượng sợ con sẽ bóp nát con bướm trong tay mình nên – biết nó còn sống – vẫn trả lời như thế để cứu nó...

Dĩ nhiên là bó củi được hoàn trả lại cho chủ...

Năng nề tham-sân-si, con người dễ để mình loay hoay trong chết chóc...Vấn đề là phải suy nghĩ, sống trưởng thành, và biết trân trọng sự sống...

Điều vợi của tinh thần tử đạo là ở đó...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp.

VỀ MỤC LỤC

TẠI SAO THIÊN CHÚA CHỈ PHÁN XÉT RIÊNG CON NGƯỜI VỀ NHỮNG VIỆC NGƯỜI TA LÀM TRONG CUỘC SỐNG NÀY?

Hỏi: xin cha giải thích giúp: Tại sao Thiên Chúa chỉ phán đoán để thưởng hay phạt riêng con người mà thôi?

Trả lời: Thiên Chúa tạo dựng muôn loài muôn vật trong đó có con người được tạo dựng “theo hình ảnh Thiên Chúa” (St 1:27) nên Thiên Chúa chỉ phán đoán con người mà thôi.

Sở dĩ Thiên Chúa chỉ phán đoán con người vì Thiên Chúa chỉ ban riêng cho con người hai quà tặng đặc biệt: đó là có trí hiểu (intelligence) và ý muốn tự do (Free will). Trí hiểu để hiểu biết và ý muốn tự do để chọn lựa bao lâu còn sống trên trần thế và trong thân xác và có ngày phải chết đi này.

Thật vậy, vấn đề tự do của con người được đặt ra vì có liên quan mật thiết đến sự thưởng phạt của Thiên Chúa dành riêng cho mỗi người trong ngày sau hết của một đời người hay trong ngày cánh chung của toàn thể nhân loại, tức ngày tận thế..

Vậy căn cứ vào đâu để quả quyết rằng con người có ý muốn tự do mà Thiên Chúa đã ban tặng và hoàn toàn tôn trọng cho con người xử dụng bao lâu còn sống trên trần thế này ? .

Đúng thế, như đã nói ở trên, Thiên Chúa đã tạo dựng con người với hai đặc tính cá biệt khác với mọi loài thụ tạo khác. Đó là có trí hiểu biết và ý muốn tự do (Intelligence and free will) mà Thiên Chúa chỉ ban riêng cho con người. mà thôi, Nhờ trí khôn hiểu biết, con người khám phá ra Thiên Chúa qua công trình sáng tạo vũ trụ hữu hình và đặc biệt là tạo dựng con người là loài “ **linh u vạn vật**”. Nhờ quà tặng ý muốn tự do(free will), Thiên Chúa tôn trọng cho con người được tự do chọn lựa sống theo lý trí ,theo đường ngay lẽ phải hay theo đường nẻo gian tà bất chính.Nói khác đi, khi đã nhận biết và tin có Thiên Chúa thì con người có muốn sống theo đường lối của Chúa hay khước từ Chúa để sống theo ý muốn của riêng mình trong suốt đời sống trên trần gian này.

Để trả lời cho câu hỏi trên , Kinh Thánh Tân và Cựu Ước cho ta những bằng chứng cụ thể về tự do của con người như sau::

Trước hết , Sách Sáng Thế, cho ta biết, khi Thiên Chúa muốn thử thách tự do vâng phục của Adam và Eva, nên Người đã phán bảo họ như sau :

“ Hết mọi trái cây trong vườn, người cứ ăn, nhưng trái cây của cây cho biết điều thiện điều ác Thì người không được ăn ;vì ngày nào người ăn, người sẽ phải chết. “ (St 2:16-17).

Kết quả cho thấy là hai ông bà đã tự do chọn không vâng phục Thiên Chúa khi họ ăn trái cấm theo lời dụ dỗ của con Rắn.Phải nói họ tự do chọn lựa không vâng phục Thiên Chúa nên họ đã chịu hậu quả trước tiên là **“ mắt hai người mở ra và họ thấy mình trần truồng , họ mới kết lá và làm khố che thân.” (St 3:7)**

Nhận biết mình trần truồng là hậu quả nhãn tiền sau khi đã đánh mất **“ sự ngây thơ , công chính ban đầu** (original innocence and justice)”..một tình trạng ơn phúc giúp cho Adam và Eva có thể đứng vững trước mọi cám dỗ của xác thịt và ma quỷ. Nhưng họ đã tự đánh mất ơn phúc đó khi sa ngã vì đã sử dụng **“ ý muốn tự do =(free will)** chứ không vì bản chất yếu đuối do hậu quả của tội nguyên tổ như con người chúng ta ngày nay.

.Chính vì Eva đã sử dụng ý muốn tự do khi nghe lời dụ dỗ của con rắn để ăn trái cấm và đưa lại cho Adam ăn khiến hai người bị đuổi khỏi vườn địa đàng và chịu hậu quả của sự bất phục tùng Thiên Chúa là phải chết về mặt thiêng liêng vì mất tình thân với Chúa.

Ngược lại, khi Thiên Chúa thử thách lòng tin yêu của Abraham bằng cách đòi ông hy sinh con một của mình là I-xa-ác, ông đã sử dụng ý muốn tự do để quyết định tuân theo ý muốn của Thiên Chúa khi dẫn con lên núi và định giết nó làm lễ toàn thiêu dâng lên Thiên Chúa. Nhưng Chúa đã kịp thời sai Sứ thần can thiệp để cứu mạng sống của I-xa-ác vì đã thấy lòng tin yêu của Abraham. Chính vì ông đã tự do chọn lựa vâng theo thánh ý Chúa, nên Chúa đã phán bảo ông như sau:

“ Ta lấy danh Ta mà thề : bởi vì người đã làm điều đó, đã không tiếc con của người, con một của người, nên Ta sẽ thi ân giáng phúc cho người, sẽ làm cho dòng dõi người đông nhiều như sao trên bầu trời, như cát ngoài bãi biển....chính bởi vì người đã vâng lời Ta.” (St 22: 15-18)

Như thế đủ cho thấy là ngay từ đầu Thiên Chúa đã cho con người có tự do thực sự để vâng nghe lời Người như Abraham hay bất tuân như Adam và Eva khiến cho toàn thể nhân loại phải chịu chung hậu quả của sự chọn lựa sai trái của hai người .

Nếu con người không có tự do lựa chọn và chỉ biết làm theo mệnh lệnh như những người máy Robbotts thì Thiên Chúa đã không nói trước cho Adam và Eva biết về hậu quả mà họ sẽ phải lãnh nhận nếu họ ăn trái cấm.

Vì cho họ có tự do lựa chọn nên Thiên Chúa đành để cho hai người phải chịu hậu quả của sự bất tuân là mất tình thân với Chúa và di hại đến toàn thể nhân loại cho đến ngày nay.

Và để nối lại tình thân đó, Thiên Chúa đã sai Con Một của Người là Chúa Giê su-Kitô đến trần gian để chịu đau khổ thập giá và hy sinh mạng sống mình **“ làm giá chuộc cho muôn người.” (Mt 20:28)**

Mặt khác, cũng vì Thiên Chúa cho con người có tự do và tôn trọng cho con người sử dụng tự do đó mà Thiên Chúa đã ban những Giới Răn của Người cho dân Do Thái trước tiên và cho toàn thể nhân loại ngày nay-nói chung- được tự do tuân giữ để được chúc phúc hay tự do bất tuân để bị luận phạt như ông Môsê đã nói với dân Do Thái xưa kia như sau:

“ Anh em hãy lo thực hành như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em đã truyền cho anh em .Không đi trệch bên phải bên trái.Anh em hãy đi đúng con đường mà ĐỨC

CHÚA, Thiên Chúa của anh em đã truyền cho anh em để anh em được sống, được hạnh phúc và được sống lâu trên mặt đất mà anh em đã được chiêm hữu.” (Đnl 5: 32-33)

Như thế cho thấy rõ là nếu con người sử dụng ý muốn tự do của mình để tuân giữ những giới răn của Thiên Chúa thì sẽ được chúc phúc ngay trong cuộc sống ở trần gian này trước khi được vui hưởng Thánh Nhan Chúa mai sau trên Nước Trời.

Cũng trong mục đích hướng dẫn con người biết khôn ngoan chọn lựa khi sống trên đời này mà tác giả sách Huân Ca (Sirach) đã được linh ứng (inspired) để đưa ra những lời khuyên nhủ như sau :

“ Từ nguyên thủy, chính Chúa đã làm nên con người

Và để nó tự quyết định lấy

“ Nếu con muốn thì hãy giữ các điều răn

mà trung tín làm đẹp ý Người

Trước mặt con, Người đã đặt lửa và nước

Con muốn gì, hãy đưa tay ra mà lấy

Trước mặt con người là cửa sinh cửa tử

Ai thích gì sẽ được cái đó...” (Hc 15: 14-17)

Lời khuyên trên một lần nữa cho ta thấy rõ là con người có tự do để làm điều lành và tránh điều dữ, điều trái với lương tâm , một cơ năng mà Thiên Chúa chỉ ban riêng cho con người để nhờ đó con người ở khắp nơi và thuộc mọi chủng tộc ngôn ngữ biết phân biệt giữa sự thiện và sự dữ để chọn lựa trong cuộc sống trên trần gian này.

Đó cũng là lý do tại sao Chúa Giê su đã nói với các môn đệ xưa:

“ Không phải bất cứ ai thưa với Thầy : Lạy Chúa ! lạy Chúa”! là được vào Nước Trời cả đâu.Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi.” Mt 7: 21)

Thi hành ý muốn của Cha trên Trời có nghĩa là xử dụng ý muốn tự do tự do để chọn sống theo ý muốn của Cha trên trời , sống theo đường lối của Người là đường dẫn đến sự sống muôn đời; thay vì sống theo thế gian, chiều theo những đòi hỏi bất chánh của xác thịt để làm những sự dữ như giết người, giết thai nhi ,hận thù, khùng bố, tôn thờ tiền của, dâm ô và buôn bán thân xác của phụ nữ và trẻ em cho kỹ nghệ mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn và tội lỗi, như thực trạng sống của biết bao người trong thế giới tục hóa ngày nay.

Đó là lý do phải có Thiên Đàng để dành cho những người tự do sống theo đường lối của Chúa và phải có hỏa ngục để dành cho những kẻ khước từ Chúa để làm những sự dữ sự tội điều gian ác , tội lỗi dẫn đến sự chết của linh hồn vì phải xa lìa Chúa trong nơi gọi là “ hỏa ngục”. Thiên Chúa không muốn phạt ai trong nơi đáng sợ này vì ‘ **Người muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý**” (1 Tm 2 :4)).

Nhưng vì con người có tự do để chọn lựa sống theo thánh ý Chúa hay quay lưng lại với Người nên những ai đã và đang chối bỏ Thiên Chúa bằng chính đời sống của mình từ trong tư tưởng ra ngoài hành động thì chắc chắn đã tự chọn cho mình chỗ ở cuối cùng là hậu quả tất

nhân của ý muốn tự do (free will). Nói khác đi,, nếu ai muốn dùng tự do của mình để theo đuổi một mục tiêu nào thì sẽ phải trả giá cho sự chọn lựa đó như Thánh Phaolô đã dạy sau:đây:

“ Anh em không biết sao ? Khi đem thân làm nô lệ để vâng phục ai thì anh em là nô lệ của người mà anh em vâng phục : hoặc làm nô lệ tội lỗi thì sẽ phải chết, hoặc làm nô lệ phục vụ Thiên Chúa thì sẽ được nên công chính.” (Rm 6: 16)

Tuy nhiên ,cũng cần nói thêm ở đây một lần nữa là mặc dù con người có tự do để quyết định làm điều lành tránh điều gian ác, điều tội lỗi, nhưng tự do ấy cũng bị hạn chế vì bản chất yếu đuối nơi con người do hậu quả của tội nguyên tổ. Nghĩa là, con người luôn bị dang co giữa tiếng nói của lương tâm, của lý trí và những khuynh hướng hay thế lực nghiêng chiều về đường xấu , đường tội lỗi vẫn hoạt động song song và mạnh mẽ bên cạnh lương tâm và lý trí. Đó chính là tình trạng “mâu thuẫn” mà con người luôn phải tranh đấu trong nội tâm để có thể sống theo sự hướng dẫn của lý trí và lương tâm để biết dùng tự do của mình cách chính đáng, hữu ích cho phần rỗi của mỗi người chúng ta..

Thánh Phaolô cũng đã trải qua kinh nghiệm “khó khăn nội tâm” đó nên ngài đã phải thú nhận như sau :

“ Sự thiện tôi muốn thì tôi không làm., nhưng sự ác tôi không muốn thì tôi lại cứ làm. Nếu tôi cứ làm điều tôi không muốn, thì không còn phải là chính tôi làm điều đó nhưng là tội vẫn còn trong tôi.” (Rm.7 : 19-20)

Chính vì những khó khăn nội tại như vậy , kèm thêm sự cám dỗ mãnh liệt của ma quỷ “ **kẻ thù của anh em như sư tử gầm thét rảo quanh tìm mồi cắn xé**” (1 Pr 5:8), như Thánh Phêrô đã dạy, nên cho được đứng vững để tự do bước đi theo Chúa Kitô **là Đường, là sự Thật và là sự Sống**(cf.Ga 14:6) thì chúng ta khẩn thiết phải cần ơn Chúa để có thể can đảm chọn lựa những gì hữu ích cho phần rỗi của mình , vì “ **không có Thầy, anh em chẳng làm gì được.**” (Ga 15: 5). Nghĩa là với ơn Chúa giúp sức cộng thêm thiện chí đóng góp của cá nhân thì con người sẽ thắng vượt mọi trở ngại và biết sống cách đẹp lòng Chúa để được cứu rỗi như lòng Chúa mong muốn; vì Người là Cha nhân lành đầy lòng thương xót và luôn sẵn lòng ban ơn cần thiết cho những ai muốn sống theo đường lối của Người để đi vào cõi sống hạnh phúc muôn đời mai sau trên Nước Trời..

Nói khác đi. chúng ta phải tỏ thiện chí muốn dùng tự do để cộng tác với ơn Chúa trong quyết tâm từ bỏ tội lỗi, xa tránh những lối sống của “ **văn hóa sự chết**” đang lan tràn ở khắp nơi trên thế giới ngày nay. Nếu không có thiện chí và quyết tâm này thì Chúa không thể cứu ai được, vì Người phải tôn trọng tự do của con người, tự do đi đường sai trái gian tà hay tự do đi theo Chúa dẫn đến sự sống và hạnh phúc bất diệt trên cõi vĩnh hằng.mai sau.

Tóm lại,những bằng chứng Kinh thánh nêu trên đủ cho ta biết con người có tự do thật sự để yêu mến và tôn thờ Thiên Chúa trên hết mọi sự, hay tự do khước từ Người, dùng dụng lời Chúa mời gọi vào tham dự Bàn Tiệc Nước Trời đã dọn sẵn cho những ai muốn hưởng niềm vui bất tận là chính Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng và cứu chuộc con người nhờ Chúa Kitô. Amen.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

LM Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân

VỀ MỤC LỤC

Lm. Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh



Xin chào mọi người, xin chào các bạn trẻ,

Bảy năm rồi, kể từ ngày phát thưởng cho các thiếu niên và nhi đồng đạt giải Lm Đặng Đức Tuấn lần thứ hai (2011), nay tôi mới có dịp về với Mẹ La Vang, một thân một mình, thành thoi với Mẹ, không phải lo cho đoàn hành hương hay một bạn đồng hành nào cả. La Vang đã hoàn toàn khác, không mất vẻ hồn nhiên của một miền thôn dã nhưng đã ngăn nắp thứ tự, tiện dụng cho đoàn hành hương mà rất mỹ thuật trang trọng. Ngôi đại thánh đường còn đang ngổn ngang công việc cần sự đóng góp của tín hữu khắp nơi, dù vậy, đã nổi rõ nét vương cung. Nhìn toàn cảnh, La Vang ngày nay đã xứng danh là Trung tâm Thánh Mẫu toàn quốc của Giáo hội Việt Nam (Mời xem hình ở cuối bài).

CÓ MẸ ĐỒNG HÀNH

Năm 1955, mấy chục gia đình của làng quê Hà Tĩnh kéo nhau vào Nam, dừng chân tại Quảng Trị mấy tuần. Những người lớn đã lợi bộ mười mấy cây số đến La Vang cầu nguyện, bọn nít nhỏ chúng tôi không được đi. Tháng 9-1990, cha Giuse Lê Viết Phục, DCCT (1928-2017), dẫn tôi về thăm quê hương miền Bắc. Chúng tôi dừng chân ngủ lại ở nhà xứ Trí Bưu, sáng ngày 09-9, hai cha con đạp xe đi La Vang. Tôi được đến La Vang lần đầu. La Vang còn hoang sơ sau thời chinh chiến. Tôi đã quỳ xuống cầu nguyện cho văn học Công giáo nước nhà. Hai mươi tám năm rồi nhìn lại, đã luôn có Mẹ đồng hành. Hôm nay về đây một mình mà không thấy lẻ loi, gặp ai cũng thân thương gần gũi.

Mẹ đã đồng hành không phải chỉ với người con linh mục bé nhỏ của Mẹ mà đã chia vui sẻ buồn với đoàn con của Mẹ trên quê hương này suốt dòng lịch sử. Năm 1798 là niên biểu được ghi nhớ cho sự kiện Mẹ đến ủi an những tín hữu trốn lánh cơn bách hại thời vua Cảnh Thịnh là con của vua Quang Trung. Theo nhận định của một thừa sai dòng Phanxicô, thoát đầu vị vua này không bách hại các tín hữu, trái lại còn có vẻ ưu đãi họ... Tuy nhiên tình hình đã trở nên tồi tệ khi, vào cuối năm 1797, vua Cảnh Thịnh bắt được bức thư của Nguyễn vương gửi Đức Cha Labartette khiến nhà vua nghi ngờ người Công giáo tiếp tay cho đối phương của ông... Cộng thêm một số lý do tương tự và sự dèm pha của một cận thần, ngày đêm to nhỏ bên tai, cuối cùng, vua đã ban chiếu chỉ cấm đạo vào tháng 8 năm 1798.

TỪ LA VANG ĐẾN KÊU TO

Ngày ngày, họ tụ tập dưới một cây đa cổ thụ để cầu nguyện. Địa danh La Vang là một từ cổ đã có hàng ngàn năm trước, lúc ấy không ai rõ ý nghĩa. Thế nhưng người giáo dân Kitô Quảng Trị vốn sẵn tính lạc quan, dù nghèo khổ hay đau thương vẫn tìm ra lý do để cười vui.

Sau 1975, cha mẹ tôi đem gia đình về Ninh Thuận, ở giáo xứ Song Mỹ, liền bên xã Quảng Sơn, gồm toàn bà con từ Quảng Trị vào, đem theo cả những tên gọi từ ngoài “miền” vào: Thạch Hãn, Đông Hà, Triệu Phong, Hạnh Trí, và có cả tên La Vang, tại đó có ngôi nhà thờ khá đẹp.

Vào những năm 1980, có lần tôi ghé thăm linh mục nhà thờ Sao Vườn Dầu (Giuse Ngô Mạnh Điệp) thì nhóm “thầy chú” đang rộn ràng công việc phục vụ tại nhà xứ. Mấy cậu nhỏ than chuyện này khó, chuyện kia khó. Anh chủng sinh lớn tuổi nhất, nay đã là ông nội, ông ngoại rồi, cười lớn:

- Bay yếu đức tin! Đây là La Vang! Có chuyện chi khó thì cứ la vang lên, kêu to lên, là Đức Mẹ phải nghe!

Hầu như ai trong họ cũng đều có cái “triết lý chơi chữ” rất đáng nể phục, dùng những cách diễn giải rất dân dã nhưng cũng không kém nghiêm túc để vui vẻ ứng phó với những tình huống khó khăn của cuộc sống. Những bạn đọc quen biết người Quảng Trị nhiều có thể cũng có chung một ghi nhận với tôi. Hôm nay ngồi lại giữa La Vang này, tôi hình dung thấy những người bạn, những người anh em Quảng Trị thân thiết ấy giữa đám dân nghèo bị truy đuổi tới đây thời Cảnh Thịnh. Với giọng nói, nét mặt và nụ cười đặc trưng rất đùa mà rất thật của bà con Quảng Trị, họ đã diễn nôm La Vang thành “kêu to lên” giữa núi rừng, thành “lá vàng” được Đức Mẹ ban ơn dùng làm thuốc chữa bệnh. Đúng là cái nét tiêu biểu của sự thánh thiện mà Đức Thánh Cha Phanxicô đã nêu bật trong tông huấn *Tiếng Gọi Nên Thánh*: Khả năng biết đùa, khả năng hài hước (Tgnt, số 122-128).

PHÁT HIỆN MỚI NÊN BIẾT VỀ LA VANG

Sử liệu hiện nay cho biết địa danh La Vang đã có từ xa xưa, ít là từ đầu thế kỷ XII. Hai bi ký Chăm đánh số C101 ở Mỹ Sơn và C17 ở Đané Ninh Thuận (cùng một nội dung), ghi lại chiến thắng của vua Jaya Harivarmān I năm 1150, đã nêu rõ địa danh Lavang, gần Đông Hà (Đalvā). Linh mục Gioan Võ Đình Đệ ở Tòa Giám mục Qui Nhơn có cho tôi xem nội dung bi ký được dịch và trích đăng trong quyển “Dân tộc Chăm lược sử” của hai tác giả người Chăm: Dorohiem và Dohamide (giáo sư Nghiêm Thẩm đề tựa), tác giả xuất bản năm 1965 (nhà in Lê Văn Phước, 72 Phát Diệm, Sài Gòn), trang 59-60. Xem thêm: *Lm Gioan Võ Đình Đệ: Có một địa anh La Vang trong vương quốc Champa xưa* <https://dongten.net/2014/08/01/co-mot-dia-danh-lavang-trong-vuong-quoc-cham-pa-xua/38868/>.

Ngày nay, ngoài địa danh La Vang (thuộc thôn Phú Long, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị), ta còn có thể liệt kê một chuỗi dài những địa danh bắt đầu bằng chữ La. Lần theo *Tập Bản Đồ Giao Thông Đường Bộ Việt Nam* (Nxb Bản Đồ, Hà Nội, 2006, trang 101), sơ khởi, ta có thể liệt kê từ Bắc vào Nam:

La Pan Tàn (Lào Cai), La Tiến, La Ngoại, La Mát (Hưng Yên), La Vân (Thái Bình), La Cầu (Tiên Lãng, Hải Dương/HD), La Khê (Ninh Giang, HD), La Xá (HD), La Hán (Hòa Bình), La Khê (Hà Đông, Hà Nội), La Sơn (Thanh Hóa), La Nham (Nghệ An), La Trọng, La Hà (Ba Đồn, Quảng Bình), La Lay, La Ngà (gần Cửa Tùng, Quảng Trị), La Hồ (Nam Đông, Thừa Thiên-Huế), La Khê Trẹm (Thừa Thiên-Huế), Ngũ La, gồm: La Nang, La Huân, La Thọ, La Châu và La Bông (Quảng Nam), La Du (Quảng Nam), La Hà (huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi/QNg), La Vân (Đức Phổ, QNg), La Tinh (Phù Mỹ, Bình Định/BĐ), La Vuông (Hoài Nhơn, BĐ), La Đang (Hoài

Ân, BĐ), La Hậu (An Lão, BĐ), La Hai, La Hiêng (Đồng Xuân, Phú Yên), La Ngoi, La Krai (Gia Lai), La Hiều (Đắc Lắc), La Ba (Lâm Đồng), La Chữ (Ninh Phước, Ninh Thuận/NT), La Gan (Liên Hương, NT), La Gi (Hàm Tân, Bình Thuận/BT), La Bá (BT), La Dạ (Hàm Thuận Bắc, BT), La Ngâu (Tánh Linh, BT), La Gan (Tuy Phong, BT), La Ngà (Đồng Nai), ...

LA VANG NGÀN DẶM VIỆT NAM

Với tiền tố “La”, địa danh La Vang gắn liền với rất nhiều sông, suối, núi, đồi hàu như khắp mọi miền đất nước. Chưa biết rồi các nhà nghiên cứu sẽ tìm ra chữ La trong chuỗi địa danh ấy có nghĩa là “sông”, là “suối”, là “cây” hay là gì đó...thế nhưng với cách chú giải lạc quan hài hước của những người xưa đầy đức tin, ta có thể hướng về Thiên Chúa và cầu nguyện ở khắp nơi thật lớn tiếng, để về sau trong từ điển chữ “La” còn có nghĩa là cầu nguyện lớn tiếng trong cảnh khốn cùng. Chẳng riêng tại La Vang này ta mới có thể cầu nguyện, bất cứ nơi nào, dù địa danh có khởi đầu bằng chữ “La” hay không, ta cần có thể nguyện cầu tha thiết.

Khắp nơi cùng hiệp lời cầu nguyện để kinh nghiệm tiền nhân từ nơi hẻo lánh này trở thành kinh nghiệm chung của toàn dân tộc, khắp hải đảo, núi rừng, thôn quê, thành thị. Ngày nay người tín hữu Công giáo khắp nơi vẫn cầu nguyện Lòng Chúa Thương Xót vào lúc 3 giờ chiều. Có lẽ đó cũng là lúc ta có thể rủ nhau cầu nguyện để kinh nghiệm La Vang từ xã Hải Phú này trở thành kinh nghiệm chung của mọi người.

Thế nhưng tôi đang ở giữa linh địa của Mẹ. Quanh tôi mọi người đều nguyện thầm, nói khẽ, tôi nghĩ mình không nên la vang kéo làm phiền người khác. Bất giác, tôi đã hát lên với Mẹ câu hát thật ngắn. Xin gửi tặng bạn đọc để ai muốn hát với Mẹ thì hát, ở đâu cũng hát được, lúc nào cũng hát được.

Tôi ước mong một ngày thật gần đây, tại La Vang này, các mục tử trong Giáo hội sẽ chính thức dâng nước Việt Nam cho Trái tim Đức Mẹ. Trong lúc chờ đợi xin mỗi chúng ta hãy dâng bản thân và dâng cả quê hương dân tộc cho Đức Mẹ: “Lạy Mẹ Maria, toàn thân con thuộc về Mẹ và tất cả của con là của Mẹ! Lạy Mẹ Maria, toàn thân con thuộc về Mẹ và nước Việt của con là của Mẹ!”

La Vang 02.07.2018

DÂNG MẸ

G.P Võ Tá Khánh

Lạy Mẹ Ma-ri-a toàn thân con thuộc về Mẹ,

và mọi sự của con là của Mẹ.

Lạy Mẹ Ma-ri-a toàn thân con thuộc về Mẹ.

và Nước Việt của con là của Mẹ



Kính báo:

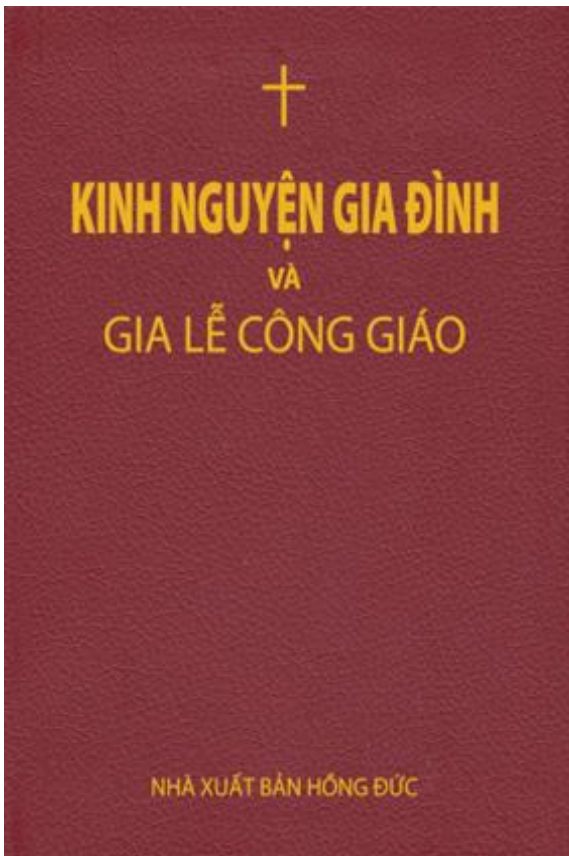
Chào mừng Năm Thánh kỷ niệm 30 năm ngày tuyên phong hiển thánh 117 vị Thánh Tử Đạo tại Việt Nam (1988 - 2018)

Lm Trăng Thập Tự xin gửi tặng quý bạn đọc
File PDF có mục lục liên kết quyền
KINH NGUYỆN GIA ĐÌNH VÀ GIA LỄ CÔNG GIÁO
tiện dụng cho điện thoại cảm ứng.
Xin mời tải xuống tại đây.

<http://conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=18203>

BBT CGVN & Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu: Lm. Phêrô Võ Tá Khánh, bút hiệu Trăng Thập Tự đã dành nhiều thời gian sưu tập và biên soạn cuốn sách rất hữu ích và cần thiết cho mọi người: **"KINH NGUYỆN GIA ĐÌNH VÀ GIA LỄ CÔNG GIÁO"**. Chúng con xin chân

thành cảm ơn Cha Phêrô đã vui lòng cho phép chúng con phổ biến qua mạng toàn cầu, để anh chị em ở xa có thể được hưởng nhờ. Mọi người có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=18203> , hoặc có thể yêu cầu nhận qua email trên file PDF.



Sách hiện đã được phát hành và có bán tại các nhà sách Công Giáo, ai cần có thể liên lạc theo những thông tin dưới đây, ước mong mỗi người hãy góp một tay để cuốn sách này có thể được phổ biến rộng rãi, mong góp phần giúp các gia đình hưởng ứng chương trình 3 năm mục vụ gia đình của Hội đồng Giám mục Việt Nam, đồng thời nắm vững cách áp dụng thực hành về tôn kính tổ tiên.

Sách gồm hai nội dung:

I. Kinh nguyện Gia đình: Nhằm cung cấp cho các gia đình một *tổng hợp chọn lọc* những bài kinh, lời nguyện, bài hát, thánh vịnh cần dùng, với những chỉ dẫn thiết thực giúp mỗi Kitô hữu đào sâu hiệu năng của ơn cứu độ nơi chính mình trước khi làm lan tỏa nó cho người khác.

II. Gia lễ Công giáo: Nhằm giúp tổ chức các giờ kinh thường ngày cũng như các dịp đặc biệt trong gia đình, như: *kinh nguyện sáng tối, các bí tích, cưới hỏi, các kỷ niệm gia đình, chăm sóc bệnh nhân, tang lễ,...* đồng thời cung cấp những chỉ dẫn cụ thể giúp các gia đình xây dựng một nếp sống đạo bắt kịp những biến chuyển của thời đại. Cách riêng, *về việc thờ kính ông bà*, đa số giáo dân hiện còn lúng túng. Do chưa nắm vững *điều gì được phép, điều gì không*, thay vì Kitô hóa các tập tục dân gian, người giáo dân có thể bị lây nhiễm những mê tín đang lan tràn trong xã hội hiện tại. Các chỉ dẫn chính xác trong sách này không riêng về việc giỗ chạp mà về cả về những thực hành khác sẽ giúp ngăn chặn điều ấy. → *Một món quà đầy ý nghĩa cho sui gia và bà con thông gia ngoài Công giáo.*

Nếu mỗi gia đình có con dâu hoặc con rể tân tòng (hoặc phép chuẩn khác đạo) đều tặng sách này cho sui gia và thông gia người lương, hiệu năng truyền giáo sẽ không nhỏ.

Quyển sách cũng đóng góp những kinh nghiệm thực hành liên quan đến: giáo dục nhân bản và đức tin, xây dựng bầu khí gia đình, cầu nguyện để đổi mới đời sống, hướng nên thánh ngày nay, việc truyền giáo từ gia đình. Riêng với các bạn trẻ, trong quyển này các bạn có thể khám phá một kinh nghiệm lý thú về cầu nguyện khi dùng mục lục theo ABC.

Hình thức và giá biểu:

Sách dày 372 trang, khổ 18x20 cm, in hai màu, thêm 4 phụ bản offset 4 màu, bìa cứng.
Giá bìa là 50.000 đ.

Quý vị **có thể đặt mua tại:**

- Các nhà sách hoặc Quầy sách ở Giáo xứ (nếu có).

- **Facebook:** <https://www.facebook.com/tusachnuocman> - Thanh toán ngay khi nhận sách (theo cách thức COD của bưu điện).

*Ai cần mua với số lượng 50 quyển trở lên, xin liên lạc: kinhnguyengiadinhh@yahoo.com,
sẽ được giảm giá còn 37.500đ/q (cả cước phí).*

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN

VỀ MỤC LỤC

CÓ THỂ TIN VÀ SỐNG VỚI HAI TÔN GIÁO CÙNG MỘT LÚC?

Trần Mỹ Duyệt

Tôn giáo và đức tin tự nó đã là một định nghĩa rất mông lung, rất trừu tượng mang nặng tính triết học, và thần thánh. Ở một nghĩa nào đó, nó tiềm ẩn những hình thức mê tín, dị đoan và huyền bí. Dưới con mắt của một người vô thần thì “Tôn giáo là một cái gì nhằm nhĩ, nhưng lại không ai có thể dẹp bỏ được điều nhằm nhĩ đó”. Và cái mà những người này cho là nhằm nhĩ của tôn giáo chính là đức tin, niềm tin tưởng vào Thượng Đế, vào sức mạnh vô hình, và vào cõi siêu nhiên. Vì thế, nếu có người này, người khác biểu lộ nếp sống tôn giáo của họ qua những hình thức khác nhau, những thực hành khác nhau, điều này không có gì lạ. Tuy nhiên, khi đã đề cập đến tôn giáo, đến niềm tin, đến thiêng liêng một cách nghiêm chỉnh, thì câu hỏi cốt lõi vẫn là:

1. Tôi sinh ra để làm gì? Mục đích của đời sống con người ở cõi tạm này là gì? Tại sao tôi lại sinh vào thế gian này?

Để trả lời câu hỏi tại sao tôi có mặt trên cõi đời này, việc này tốt hay không tốt đối với tôi, Thánh Augustine (354-430) đã có câu nói hết sức thời danh, đó là, “Thiên Chúa không cần hỏi ý kiến bạn khi Ngài dựng nên bạn.” Theo thánh nhân, nguyên một việc được đưa ra từ hư vô

vào cõi nhân sinh đối với ta đã là một ân huệ của Thượng Đế. Vì vậy, khi Thiên Chúa thưởng ban ơn huệ cho ta là Ngài thưởng ban do những nỗ lực của ta, chứ những việc làm của ta chẳng thêm bớt gì cho vinh quang Ngài cả. Sách Giáo Lý Công Giáo dạy, “*Thiên Chúa dựng nên ta vì sự thánh thiện của Ngài, và để chia sẻ với chúng ta hạnh phúc viên mãn của Ngài trên thiên đàng*” (God made us to show forth His goodness and to share with us His everlasting happiness in heaven), ¹ một hạnh phúc mà “*mắt chưa hề xem, tai chưa hề nghe, lòng trí chưa hề tưởng tượng những gì mà Thiên Chúa đã chuẩn bị cho những kẻ yêu mến Ngài*” (I Cor 2:9).

Ngay từ khi còn trên gối mẹ, mẹ tôi đã dạy tôi những lời kinh đơn sơ nhưng đầy ý nghĩa này: “Tôi cảm ơn Đức Chúa Trời là Chúa lòng lành vô cùng, chẳng bỏ tôi, chẳng để tôi không đời, mà lại sinh ra tôi, cho tôi được làm người, cùng hằng gìn giữ tôi, hằng che chở tôi..., và cho tôi được đạo thánh Đức Chúa Trời...” Lời kinh đơn sơ ấy có thể được diễn nghĩa theo văn chương hiện nay là: Con cảm ơn Thiên Chúa tốt lành vô cùng, Ngài đã nghĩ đến con. Đem con từ hư vô ra hiện hữu. Ngài luôn che chở và đồng hành bên con. Nhất là ban cho con ơn huệ được nhận biết Ngài, được sống trong Hội Thánh của Ngài.

Đối với nhân loại kể cả các Kitô hữu, quan trọng nhất vẫn là được cứu độ, được phúc lộc trường sinh, “*Vì chưng, nếu không được cứu chuộc, chúng ta sinh ra có ích gì?*”²

2. Con đường nào dẫn đến vĩnh hằng?

Để đạt tới hạnh phúc viên mãn, để lên được vĩnh hằng, Niết Bàn, hay Thiên Đàng, con người dựa vào những con đường - đạo. Đạo chính là đường. Phật Giáo, Hồi Giáo, Do Thái Giáo, Chính Thống Giáo, Anh Giáo, Tin Lành, và Công Giáo... Mỗi đạo đều có những triết lý, những giáo lý, những cách thức biểu lộ niềm tin, thực hành đạo. Như vậy, trên hành trình dẫn về vĩnh cửu, về Thiên Đàng, về miền cực lạc, về Niết Bàn... Trên con đường tìm gặp Thượng Đế, Đấng Toàn Năng, Thiên Chúa, mỗi người hoặc nhiều người sẽ đi trên những con đường đạo giáo phù hợp với môi trường, hoàn cảnh, kiến thức và tâm linh mà mình có. Từ cái nhìn này, một số người vẫn thường quan niệm đạo nào cũng là đạo, đạo nào cũng dạy ăn ngay ở lành, đạo nào cũng tốt. Và dẫn đến việc là trong thực hành, có những người không theo đạo nào, ngược lại, có những người không chỉ theo một đạo mà nhiều đạo.

Giáo Hội Công Giáo trong quá khứ đã không dễ dàng chấp nhận, cũng như tôn trọng những giá trị tinh thần của nhiều tôn giáo. Quan niệm và lối nhìn ấy có thể đến từ việc hiểu và cắt nghĩa một cách hẹp hòi lời của Thiên Chúa: “Ai tin và chịu Phép Rửa sẽ được cứu rỗi. Còn ai không tin sẽ bị luận phạt” (Mc 16: 16). Như thế, chỉ những ai may mắn được tiếp nhận giáo lý Công Giáo, nghe và học hỏi rồi được rửa tội theo nghi thức Công Giáo mới được cứu rỗi, mới được lên Thiên Đàng, được vào Niết Bàn, được đến miền cực lạc. Nhưng con số những người được rửa tội theo nghi thức Công Giáo, tính đến nay vẫn chỉ là một con số ít ỏi so với toàn thể nhân loại. Sau hơn 2000 năm được thành lập, theo tài liệu của Wikipedia, the free encyclopedia, hiện nay trên toàn thế giới, Giáo Hội Công Giáo dưới sự cai trị của Đức Giáo Hoàng Phanxicô mới chỉ có:

640 Tổng Giáo Phận.

2.851 Giáo Phận.

221.700 Giáo Xứ.

1.299 tỷ tín đồ, ³ với:

5.304 Giám Mục.

415.656 Linh Mục.

42.255 Phó Tế.

Vậy thì so với con số thống kê toàn thế giới tính đến tháng 5 năm 2018 là 7.6 tỷ người, liệu đã được bao nhiêu người nghe tới Phúa Âm, biết về Thiên Chúa, và được rửa tội? Những người này sẽ đi về đâu sau khi chết?!

Có lẽ vì nhận thấy mình quá khép kín, quá lạc lõng, quá bảo thủ giữa thế giới hiện đại nên Công Đồng Vaticano II mới được triệu tập, và sau Công Đồng này cái nhìn về các tôn giáo khác, về ơn cứu độ, và về con người của Giáo Hội Công Giáo đã có những đổi mới, cũng như đã có những canh tân về giáo lý, tín lý, và cơ cấu của Giáo Hội.

Cái nhìn thần học mới về ơn cứu độ sau Công Đồng, đó là mặc dù vẫn khẳng định ơn cứu độ có được do bởi Đức Kitô, bởi đức tin và bởi Bí tích Rửa tội, và thuộc về Giáo Hội, nhưng người ngoài Công Giáo cũng có thể được cứu độ, do họ có liên kết với Giáo Hội, thí dụ, thuộc hẳn về Giáo Hội như các tín hữu đã chịu phép Rửa Tội, hoặc hiệp thông với Giáo Hội nếu là những người ngoài Công Giáo.

Trong số những người thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa, dưới cái nhìn của Vaticano II lúc này thì họ là những người thuộc về các tôn giáo ngoài Công Giáo. Họ là những người không do lỗi của họ chưa biết Thiên Chúa. Hoặc họ là những người vẫn sống một cuộc đời tốt lành theo lương tâm ngay thẳng, tuy không thuộc về bất cứ một tôn giáo nào, mà chỉ là những người thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa.

Công Đồng Vaticano II tuy không trả lời rõ ràng những người không Công Giáo có thể được cứu độ ngoài hay trong chính tôn giáo của họ, hoặc các tôn giáo này tự nó có những giá trị cứu độ hay không, nhưng thừa nhận rằng mặc dù Giáo Hội là Bí Tích phổ quát của ơn cứu độ⁴, các tôn giáo khác cũng có những giá trị tích cực, vì mọi tôn giáo đều tìm kiếm câu trả lời cho những khắc khoải của kiếp người, vấn đề nhân sinh. Tất cả mọi dân tộc làm nên một cộng đồng, chia sẻ một định mệnh chung, ở đó có những “hạt giống của Lời Chúa”⁵ “những tia chân lý soi sáng con người”⁶ và có hoa trái của Chúa Thánh Thần. Công Đồng cũng cho rằng nơi các tôn giáo này có chứa đựng những yếu tố siêu nhiên, ngay cả đức tin cứu độ. Bỏ qua những giới hạn, sai lầm và tội lỗi của con người, các tôn giáo này là một chuẩn bị cho Tin mừng.

3. Các vị Giáo Hoàng của thế kỷ.

Vấn đề đối thoại liên tôn, vấn đề nhận những giá trị Kitô Giáo, và sự hiệp nhất giữa các tôn giáo có cùng một niềm tin vào Thiên Chúa, cùng nguồn gốc như Công Giáo, Anh Giáo, Chính Thống Giáo, và Tin Lành được trình bày bằng bạc trong tài liệu Công Đồng Vaticano II. Ở đây xin dẫn chứng các vị Giáo Hoàng của Công Đồng và sau Công Đồng với những suy nghĩ và tầm nhìn liên quan đến những vấn đề trên:

- Giáo Hoàng Phaolô VI (1963-1978), vị Giáo Hoàng của “đối thoại”. Ngài là người đã có những cái nhìn mới và thiện cảm với các tôn giáo bạn. Ngài sẽ được tuyên phong hiển thánh ngày 14 tháng Mười, 2018.

Kế vị Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII (1958-1963), đáng triệu tập và khai mạc Công Đồng, Đức Phaolô VI đã điều khiển và bế mạc Công Đồng Vaticano II, và ngài đã có một tầm nhìn phong phú, sâu sắc về các tôn giáo khác như sau:

“Thiên Chúa đến cho nhân loại. Giáo Hội phải đối thoại với 1) toàn thể giới, 2) các phần tử của các tôn giáo khác, 3) các giáo hội Kitô khác, và 4) ngay chính trong lòng Giáo Hội.”

“Cần phải tôn trọng các giá trị luân lý và tâm linh nơi các tôn giáo khác.” Ngài viết trong thông điệp của mình: “Giáo Hội kính trọng và đánh giá cao các tôn giáo Không-Kitô giáo, bởi vì

các tôn giáo đó là cách diễn tả sống động tâm hồn của vô số các nhóm dân tộc. Chúng mang trong mình tiếng vang vọng cuộc tìm kiếm Thiên Chúa từ hàng ngàn năm nay, một cuộc tìm kiếm tuy bất toàn nhưng được thực hiện với thành tâm thiện ý.... Chúng có vô số “các hạt giống của Lời Chúa” và do đó, hình thành một “chuẩn bị đích thực cho Tin Mừng”⁷.

- Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II (1978-2005), bằng một tầm nhìn của một triết gia, ngài đã khẳng định tư tưởng của mình trong thông điệp *Redemptoris Missio* (Sứ Vụ Đấng Cứu Chuộc): “Giáo Hội cần cho ơn cứu độ vì Giáo Hội được thiết lập do ý muốn của Thiên Chúa và Giáo Hội tham dự vào kế hoạch cứu độ của Người. Ơn cứu độ không chỉ ban cho những ai là thành viên của Hội Thánh, minh nhiên tuyên xưng đức tin vào Đức Giêsu Kitô, nhưng cũng được ban cho những ai sống ngoài ranh giới của Giáo Hội”⁸

Vấn theo ngài, cần phải có sự kính trọng đối với mọi điều đã được Thánh Thần thổi bất cứ nơi đâu Người muốn. Qua đối thoại, Giáo Hội muốn khám phá “hạt giống Lời Chúa” nơi các tôn giáo khác. Tuy nhiên, đối thoại không thể thay thế cho sứ vụ rao giảng Tin mừng của Giáo Hội, vì đối thoại liên tôn là một phần của sứ vụ Giáo Hội. Đối thoại là con đường hiểu biết lẫn nhau và làm phong phú lẫn nhau. Đối thoại và sứ vụ rao giảng Tin mừng liên hệ mật thiết với nhau nhưng không hoán vị nhau.

- Là nhà thần học lỗi lạc của thế kỷ và cũng là Giáo Hoàng của Giáo Hội Công Giáo, Đức Bênêđictô XVI (2005-2013) “không tin rằng hàng triệu triệu sinh linh bị luận phạt đời đời do một Thiên Chúa tình yêu chỉ vì cũng một Thiên Chúa tình yêu và toàn năng đã an bài cho họ được sinh ra tại những quốc gia mà ở đó không phải là Kitô Giáo.” (He can't believe that untold millions are being tormented forever by a loving God just because the same loving and omnipotent God arranged for them to be born in countries that are not Christian).⁹ Trong buổi triều yết chung, ngày 30 tháng 11, 2005, nhận định về bài suy niệm của Thánh Augustine (354-430), ngài đã nói: “Bất cứ những ai tìm kiếm sự bình an và thiện hảo của tôn giáo với một lương tâm tinh tuyền, và tuân giữ sống động ước muốn về sự hoàn thiện, sẽ được cứu độ mặc dù họ thiếu hiểu biết về niềm tin của Thánh Kinh.” *Whoever seeks peace and the good of the community with a pure conscience, and keeps alive the desire for the transcendent, will be saved even if he lacks biblical faith, says Benedict XVI.*¹⁰

- Sau cùng là Đức Giáo Hoàng Phanxicô (2013 -) đang điều khiển Giáo Hội. Ngài không ngừng hô hào, cổ vũ đối thoại, hiệp thông với các tôn giáo, kể cả Hồi Giáo. Hiện ngài còn hướng đến việc đối thoại và hiệp thông với cả những giám mục quốc doanh, với giáo hội quốc doanh Trung Hoa nữa. Điều này đang nổi lên những phê bình, những quan tâm từ phía các giáo phẩm, những nhà chuyên môn, những chính khách lỗi lạc, cũng như những trí thức Công Giáo.

Tóm lại, có thể kết luận: “Giáo Hội là phương tiện mang lại ơn cứu độ cho nhân loại theo như dự án của Thiên Chúa. Chỉ có một lịch sử là lịch sử cứu độ, qua lịch sử này, Thiên Chúa mạc khải dần dần chương trình cứu độ của Người. Đỉnh cao của lịch sử, ơn cứu độ tuyệt đối và mạc khải là chính Đức Giêsu Kitô.”¹¹ Tuy nhiên, bên cạnh đạo Công Giáo, vẫn có những con đường khác mở ra cho những ai đang nỗ lực tìm kiếm cho mình một lối đi an toàn dẫn đến gặp gỡ Thiên Chúa.

4. “Ta là đường, là sự thật, và là sự sống” (Gioan 14:6).

Giải thích cho thiếu phụ Samarita bên bờ giếng Jacob về tôn giáo, và cách thức thể hiện niềm tin, Chúa Giêsu đã nói với chị: “Nhưng giờ đã đến - và chính là lúc này đây - giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế. Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật” (Gioan 4:23-24). Chúng ta chỉ có thể tìm được thần khí ấy, sự thật ấy nơi Đấng đã tự xưng: “Ta là đường, là sự thật, và là sự

sống” (Gioan 14:6). Do đó, cũng trong niềm tin vào Thiên Chúa, dưới ánh sáng thần linh của Ngài khởi dẫn, nếu như ai đó phát hiện, nhận ra niềm xác tín của mình qua đức tin Công Giáo, đòi hỏi họ phải suy niệm, phải sống, và thực hành theo đúng ý nghĩa là một tôn giáo.

Tóm lại, khi chưa biết Thiên Chúa, chưa nghe về Ngài, và chưa được học hỏi về Ngài, người ta có thể tìm kiếm, thay đổi, hoặc tin theo đạo này, đạo khác. Nhưng khi lời mặc khải đã đến, và khi đã tìm được Ngài, thì không có lý do gì để cho phép chúng ta chọn lựa và hành động như người không có niềm tin. Mátthêu đã ghi lại sự chọn lựa cuối cùng của chúng ta trên con đường đi tìm chân lý. Thánh sử viết: “Nước Trời cũng giống như chuyện một thương gia đi tìm ngọc đẹp. Tìm được một viên ngọc quý, ông ta ra đi, bán tất cả những gì mình có mà mua viên ngọc ấy”. (Mat 13: 45-46)

Tài liệu tra cứu:

1.Lesson 1 from the *Baltimore Catechism*

2.Công bố Nền Phục Sinh

3.["Presentazione dell'Annuario Pontificio 2018 e dell' "Annuario Statisticum Ecclesiae" 2016" \(in Italian\). Sala Stampa della Santa Sede. 13 June 2018. Retrieved 13 June 2018.](#)

4.Hiến chế Vui Mừng và Hy Vọng số 45

5.Nostra Aetate số 11

6.Lumen Gentium số 17

7.Evangelii Nuntiandi 53

8.Redemptoris Missio số 10

9.[Andrew Brown](#), “If a former pope says non-Catholics can go to heaven, why be Catholic?”, **THE GUARDIAN**. Tue 22 Mar 2016 09.46 EDT Last modified on Wed 23 Mar 2016 04.09 EDT

10.VATICAN CITY, NOV. 30, 2005 (Zenit.org)

11.Nguồn tin: Học Viện Đaminh

GIỚI THIỆU SÁCH NÓI VỚI CON TIM

Kính thưa Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ và Quý Vị,

Được sự giúp đỡ của Nhà Xuất Bản Bayard VN, BBT CGVN chúng con vừa phát hành cuốn sách dịch **"NÓI VỚI CON TIM"** - Nguyên tác: **"SPEAKS to OUR HEARTS"**. Đây là những dòng suy tư quý báu của Đức Thánh Cha Phanxicô ngay từ những ngày đầu Ngài mới lên ngôi Giáo Hoàng, được Thư Viện Vatican sưu tầm và tổng hợp, do Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ và đã được Đức Cha Giuse Trần Văn Toản, Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Dân, HĐGMVN ban Imprimatur.

Sách có bán tại các nhà sách Công Giáo tại Việt Nam, giá bìa 39.000VNĐ

Ở hải ngoại có thể mua trên Amazon:

https://www.amazon.com/dp/1979718644/ref=sr_1_1?s=books&ie=UTF8&qid=1513806847&sr=1-1&keywords=noi+voi+con+tim Hoặc nhấp chuột vào đây => [Nói Với Con Tim](#), hoặc cũng có thể gõ chữ Noi Voi Con Tim vào Amazon là thấy.

Chúng con hân hạnh kính chuyển đến Quý Cha và mọi người Lời Giới Thiệu cho ấn bản tiếng Việt của Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt.

Chúng con chân thành cảm ơn tất cả những ai đã giúp đỡ chúng con thực hiện những công việc rất ý nghĩa này.

BBT CGVN



LỜI GIỚI THIỆU CHO ÁN BẢN VIỆT NGỮ

Đức Thánh Cha Phanxicô là một ân huệ của Chúa Thánh Thần không chỉ cho Giáo hội Công giáo, nhưng cho toàn thế giới. Đó là nhận định của Đức Tổng Giám Mục Anh giáo Justin Welby.

Tôi đặc biệt ấn tượng với biện chứng RA – VÀO nơi Đức Thánh Cha Phanxicô.

Khi ngài đi ra vùng ngoại biên để gặp gỡ người nghèo khổ, tù đầy, tị nạn, vô gia cư, thất nghiệp, bất hạnh, bị bỏ rơi, ngài đi vào lòng thế giới.

Khi ngài từ bỏ dinh toà thâm cung kín cổng cao tường, ra ở nhà khách Martha bình dị giữa mọi người, để gặp gỡ mọi người, ngài đi vào lòng nhân loại.

Khi ngài từ bỏ những bài diễn văn soạn thảo công phu, uyên bác, để nói những lời đơn sơ mộc mạc, ngài đi vào trái tim con người.

Đó là cuộc gặp gỡ giữa con người với con người. Đó là cuộc đối thoại lòng với lòng. Đó là ngôn ngữ của trái tim nói với trái tim.

Thái độ đó, cử chỉ đó, lời nói đó không chỉ thắp lên niềm vui tươi ấm áp của Tin Mừng, mà còn khơi dậy tâm tình cao thượng, quảng đại, dẫn thân nơi con người.

Thấy được hiệu quả kỳ diệu đó, The Word among Us Press đã trích và xuất bản những lời nói của ngài trong những dịp đặc biệt. Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt đã dày công chuyển sang Việt ngữ để người Việt Nam nghe được tiếng của vị chủ chăn nhân hiền.

Tôi trân trọng giới thiệu tập sách NÓI VỚI CON TIM. Tôi tin rằng quyển sách sẽ được mọi người đón nhận, yêu thích. Nhưng tôi còn kỳ vọng quyển sách sẽ khơi lên động lực sống đạo và truyền đạo cho Giáo hội Việt nam và cho người Việt nam trên toàn thế giới.

Châu Sơn ngày Khánh Nhật Truyền Giáo 2017

+ Giuse NGÔ QUANG KIẾT

Nguyên Tổng Giám Mục Hà nội

VỀ MỤC LỤC

ẢO TƯỢNG SIÊU NHÂN

Siêu nhân hay anh hùng là biểu tượng nhằm diễn tả khát vọng vươn lên của con người thời đại. Nhưng vì thiếu hiểu biết về những giới hạn của bản thân mà nhiều người rơi vào tình trạng ảo tưởng siêu nhân. Ảo tưởng này được mô tả qua ba giai đoạn: người giải cứu, người giày vò và nạn nhân. Từ đây, chúng ta tìm ra nguyên nhân của vấn đề, để rồi tìm hướng khắc phục, giúp lột bỏ cái mặt nạ bao lâu nhiều người đeo bám.

Quan sát các sản phẩm dành cho thiếu nhi được bày bán trên thị trường, chúng ta nhận thấy phần lớn là những hình tượng các nhân vật trong những phim nổi tiếng được nhiều người biết đến; ngoài ra, những chiếc mặt nạ và bộ cánh hình siêu nhân đã khiến những người khoác nó vào cảm thấy mình được mọi người yêu mến và thán phục. Tính cách siêu nhân và anh hùng ấy còn được sống lại trong các gameshow của màn hình ảo. Họ cảm thấy thích thú và hưng phấn vì được đóng vai anh hùng để cứu mỹ nhân. Không chỉ thiếu nhi nhưng cả những ông bố trẻ trong gia đình cũng sẵn sàng để vợ quán xuyến mọi việc hầu có thể ra tay cứu mỹ nhân. Vai

trò người giải cứu đã ăn sâu trong tâm thức con người. Họ trở nên ảo tưởng vì bê trễ bổn phận của mình. Họ tra tay cứu mỹ nhân trong thế giới ảo, trong khi đó, mỹ nhân ngoài đời lại cảm râm, khó chịu đến mức giận dữ quát nạt khiến gia đình cũng tiếm nhiễm bầu khí bất hòa.

Một số người thực tế hơn, họ đóng vai người giải cứu trong đời thường. Họ tỏ ra tinh tế khi đi bước trước khám phá ra nhu cầu của tha nhân. Những siêu nhân này quảng đại ban phát những lời khuyên đến mức thao túng người khác. Khi ấy họ tự đánh giá cao khả năng của bản thân hơn người mình giúp đỡ; từ đó sinh ra ngạo mạn khinh người và khinh đời như thể chỉ có mình là siêu nhân. Họ tiếp tục thủ vai anh hùng cứu mỹ nhân, song trong phim kết thúc có hậu: hai người đã lấy nhau; còn trong đời thường, chàng ngộ nhận và đồng hóa giữa *ân nhân* và *tình nhân*. Thật vậy, nàng có thể biết ơn về hành động quả cảm của chàng, nghĩa cử đó khiến nàng xúc động, nhưng tình yêu lại là nhịp rung động của hai con tim. Chàng làm ! Thế rồi ảo tưởng ấy sụp đổ bởi vì người khác không có khả năng đón nhận thiện chí và đánh giá năng lực đúng đắn của họ. Họ rơi vào tình trạng *giày vò*.

Nếu giai đoạn trước hoành tráng và tỏa sáng bao nhiêu thì chuyển sang giai đoạn này, họ tăm tối và lạc lối bấy nhiêu. Họ cho quay lại trong ký ức về một thời đóng vai người giải cứu như một cách nhằm xoa dịu bớt nỗi đau, nhưng thật ra, họ càng cảm nhận những tổn thương và tổn thất; tổn thương vì những người xưa kia mình giúp đỡ đã phụ ơn mình, tổn thất vì những mất mát không chỉ thời gian mà còn năng lực vươn lên và vượt qua. Sự giày vò càng có lý để tồn tại vì bản thân không chấp nhận thực trạng của mình. Họ cảm thấy khó chịu khi người kia không đánh giá cao về những hy sinh của họ. Sự cuộn tròn trong chính mình lại càng làm cho họ khó buông bỏ để thoát ly. Trong tình thế này buông bỏ là thượng sách, là cách giải thoát bản thân. Không chấp nhận ! Dần dà, họ trở thành nạn nhân của chính mình.

Với tâm thế chủ động, họ tự đặt mình làm nạn nhân cho cuộc giải cứu không mong đợi. Trong lúc, người khác có đủ khả năng để đảm nhiệm vấn đề và cuộc sống của mình, họ lại đến mang theo một cái phao không đúng “kích cỡ”. Thật ra, đó là cái phao vừa vặn với chính họ, chính nó sẽ giúp họ vượt qua những vấn đề của mình. Thực tế cho thấy, họ trở thành nạn nhân vì đã tinh tế nhận ra nhu cầu của người khác mà lại không nhận ra nhu cầu của chính mình, để rồi trách đời và trách người không ai quan tâm đến nhu cầu của tôi. Họ còn trở thành nạn nhân vì cảm thấy an lòng khi cho đi hơn là nhận lãnh, bên cạnh đó, họ cảm thấy bất lực và có lỗi khi không giải cứu được người khác. Đó chính là sự giằng co của một cuộc chiến nội tâm mà những người ảo tưởng siêu nhân đã tự đặt mình vào đó.

Chúng ta có thể nhận ra nguyên nhân gây nên tình trạng ảo tưởng này. Có thể nói, ảo tưởng siêu nhân là người có lòng tự trọng yếu. Thật vậy, họ muốn giải cứu người khác vì không hài lòng với chính mình. Thoạt tiên, nghe có vẻ mâu thuẫn nhưng càng đi sâu vào chi tiết, chúng ta thấy họ đã diễn dãi tập trong việc giải cứu người khác vì họ cảm thấy tự tin và mạnh mẽ khi đóng vai siêu nhân. Nói cách khác, vì không hài lòng với bản thân mà họ cảm thấy cần phải buộc mình làm một việc gì đó để chứng minh mình có giá trị. Họ tưởng rằng khi giải cứu ai, người đó sẽ lệ thuộc vào mình nhưng thật ra, chính họ là người lệ thuộc vào cách đánh giá của người khác.

Như thế, vai diễn siêu nhân đã đến hồi kết, họ cần đảm nhận và chịu trách nhiệm những vấn đề của mình. Có thể, họ sẽ tự khẳng định bản thân và từ đó, lòng tự trọng cũng được củng cố không phải dưới sự đánh giá khắc nghiệt của dư luận mà là niềm tin vào chính mình.

Nói như thế, không có nghĩa, tôi cổ vũ việc bạn làm ngơ với nhu cầu của người khác đâu. Nhưng hãy khởi đi từ chính tình yêu bản thân, một khi biết đáp ứng nhu cầu khẩn thiết của chính mình, bạn sẽ có cách tiếp cận đúng đắn và chính đáng cho nhu cầu của tha nhân.

Siêu nhân ơi, tự cứu lấy mình !

EYMARD An Mai Đổ O.Cist.

Xin hân hạnh giới thiệu hai tác phẩm của EYMARD An Mai Đổ O.Cist.

Đã được phát hành tại các nhà sách Công Giáo:



VỀ MỤC LỤC

TRO' GAN CÙNG TUẾ NGUYỆT

Nhìn vào những môn đệ đầu tiên, mỗi người một tính cách, một tính khí... ngang bướng, trái khoáy, nóng nảy, bộp chộp...; vậy mà, Chúa Giêsu vẫn liều lĩnh chọn họ để xây dựng Hội Thánh.

Kính thưa Anh Chị em,

Một Phêrô, miệng bằng tay, tay bằng miệng; thất bại nhiều hơn thành công, yếu đuối nhiều hơn mạnh mẽ; ra khơi suốt đêm, vào bờ tay trắng; chìm xuống khi muốn ngoi lên để đi trên nước; từng ngủ mê khi không thức nổi một giờ với Thầy; chối Thầy không chỉ một mà đến ba lần; thâm trầm hơn, không phải trước quan tổng trấn, nhưng trước gái hầu của ông.

Ấy thế, Phêrô vẫn được chọn để làm đầu Hội Thánh, cũng như hôm nay, Barthôlômêô, còn gọi là Nicôđêmô hay Nathanael mà Hội Thánh mừng kính, một người cao ngạo nhưng khí

phách; cương trực nhưng không ít tự tôn... như lời ông bực bực khi nghe nói đến một Giêsu nào đó, “Tự Nazareth, nào có chi hay”.

Dân gian thường nói, “cao, ngạo”; đúng thế, ai cao, mới dám ngạo. Biết nhiều, biết cao mới dám ngạo; biết ít, biết thấp, đồ ai dám. Khổ nổi, nhiều người, biết nông, biết hời... tưởng biết, nên ngạo không thấu; văn không ra văn, võ không ra võ, ốm ờ nửa vời... nên nông nổi... nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi. Còn Nathanael, một biệt phái trí thức, một học giả uyên thâm, một luật gia xuất chúng... một nhân cách khác người... Ông tìm đến để lý sự với Chúa Giêsu... nhưng không ngờ, ông gặp được một nhân cách phi thường, một vị Thầy ưu việt... để rồi ông thấy mình nhỏ bé, thiên cận, nông nổi và đầu hàng Ngài với tâm phục khẩu phục.

Ngày kia, Tử Kích, một bậc quyền quý, đang đi đường... gặp Điền Tử Phương, một hàn sĩ. Ông xuống xe, cúi chào. Tử Phương làm ngơ không đáp. Tử Kích giận, hỏi Tử Phương, “Kẻ phú quý hay khinh người đã đành; kẻ bần tiện có khinh người được chăng?”. Tử Phương đáp, “Kẻ bần tiện mới có thể khinh người, hạng phú quý sao dám khinh người? Vua khinh người, mất nước; quan khinh người, mất chức. Kẻ học thức, xử cách bần tiện... đi đâu mà lời phải, vua quan không nghe; việc sai, vua quan cứ làm... thì họ xô chân vào dép mà lánh xa lập tức... đi đến chỗ nào mà chẳng bần tiện, có gì phải sợ mà không dám khinh người?”. Tử Kích nghe ra, bèn xin lỗi Tử Phương.

Nathanael có một cái gì đó ngang bướng như Tử Phương; Chúa Giêsu cũng có cái gì đó nhún nhường như Tử Kích. Ngài thu phục nhân tâm bằng sự khiêm nhu trước lời lẽ trịch thượng “Tự Nazareth, nào có chi hay” của một con người cao ngạo mà khí phách, tự tôn mà cương trực, lý sự mà chân thành của Nathanael. Quyết định chọn gọi ông, vì tự thâm tâm, Ngài biết, “Đây đích thực là một người Israel, nơi ông không có gì gian dối”. Ngài dụng người nhờ bản lãnh hạ cố thăm sâu của mình.

Anh Chị em, Chúa Giêsu chỉ cần những con người mà “lòng dạ không có gì gian dối” dù tính cách của họ thế nào. Ngài không gọi những con người tưởng như thiên thần lòng bông hồng đất nhưng chọn những con người đi trên guốc trên dép, có đôi vai để gánh vác và sau đó, biết mỏi biết mệt; có khối óc để định lượng phải trái và sau đó, thấy giới hạn suy tư của mình; có trái tim biết yêu thương để trần trở dứt bỏ điều không thuộc về mình; Ngài chọn gọi những con người dám đương đầu với khó khăn thách đố nhưng tìm thấy ở đó không ít niềm vui. Ngài chọn gọi họ để uốn nắn họ có được một nhân cách như Ngài.

Phải, Thiên Chúa dùng những con người như thế để làm nên Hội Thánh, một Hội Thánh gồm những con người thánh thiện mạnh mẽ lẫn những con người tội lỗi nhược suy... nhưng đó là Hội Thánh của Thiên Chúa. Hơn 2,000 năm, thử thách bên ngoài, sai sót bên trong, bao chia rẽ phân ly... tưởng chừng Hội Thánh Chúa Kitô như phải mai một với thời gian, lụi tàn như bao đế chế; vậy mà Hội Thánh của Ngài vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt, kiên cường với thời gian... cho đến tận thế, thì đúng rồi... đây là công trình của Thiên Chúa chứ không phải là công việc của người phàm như Gamaliel đã nói.

Chúng ta cùng cầu nguyện cho Hội Thánh, cho các mục tử, cho mọi thành phần Dân Chúa có một “lòng dạ không có gì gian dối” luôn vững tin vào quyền năng của Đức Kitô Phục Sinh, Đấng đang sống, đang hành động và đang thổi hơi... cho Hội Thánh Ngài, Amen.

(Lm. Minh Anh, Gp. Huế; minhanhhue06@gmail.com)

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy để dùng):

KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487071912.doc

LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487212022.doc

DÀNH GIỜ CHO CHÚA ➤

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm ➤

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

...Xin mở file kèm ➤

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). [...File kèm ➤](#)

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm ➤](#)

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ư ng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm](#) ➤

CẨM NANG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH KITÔ CỦA D. WAHRHEIT

CẨM NANG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH KITÔ của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **CẨM NANG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH KITÔ** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm](#) ➤

THẦY DẠY KHÁT KHAO - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➤

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➤

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm](#) ➤

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ➡

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ➡

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ➡

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm](#) ➡

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm](#) ➡

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm](#) ➡

LỄ VẬT GIAO HÒA

"Vậy nếu khi anh em sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sực nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó, trước bàn thờ, đi làm hòa với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình". (Mt 5, 23-24)

Những buổi chiều tối mùa đông ở thành phố Dalat thật lạnh, càng về đêm cái lạnh càng se sắt cắt da, sương mù giăng dày đặc... Phố xá đã lên đèn từ bao giờ, tia sáng vàng vọt của những ngọn đèn đường tỏa chiếu lung linh trên mặt đường, xuyên qua màn sương thật đẹp, thật dịu dàng... trong khi nhà mình thì vẫn tối tăm kể từ ngày đổi đời (1975).

Tôi dắt bốn đứa con nhỏ đến nhà thờ chánh tòa để tham dự Thánh Lễ đêm. Đêm nay khắp thế giới đang tung bừng kỷ niệm mừng đón Chúa Giáng Sinh.

Hàng cây anh đào hai bên đường ủ rũ đứng lặng im trong sương đêm. Mẹ con tôi dắt díu nhau co ro đi trên phố vắng thật vắng, tự nhiên tôi rùng mình, cảm tưởng có một chút gì rợn rợn trong tâm tư thật tê tái như sợ sợ, như buồn buồn, như thăm thăm... khung cảnh sao mà buồn da diết, tâm hồn tôi cũng da diết buồn và tủi thân tủi phận... „*người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*“.

Nhìn bốn đứa con gầy guộc, hốc hác, ăn mặc không đủ ấm so với những ngày bình yên trước 1975, lòng tôi đau như cắt, nước mắt lúc nào cũng đoanh tròn chỉ chực rơi.

Mừng Chúa Giáng Sinh mà mẹ con cũng chẳng được một bữa ăn cho no, nói chi đến đầy đủ calorie, nói chi đến gà nướng, bánh Noel và những gói quà dưới gốc cây thông như đã từng, và v.v...

Miền Nam đổi chủ, Dalat thơ mộng của chúng tôi cùng cả miền Nam Việt Nam đón tiếp những hoảng hốt, những nghi ngờ, những hoang mang, đầy sự sợ hãi. Nhìn vẻ mặt thất thần của những em bé thơ ngây, những học sinh mới lớn đến các cụ già đều hằn sâu nét nhần nhục, chịu đựng, sợ sệt.

Nhất là chị em chúng tôi, những người vợ lính cô đơn cô độc, bơ vơ giữa đời lạ, ngay nơi mình được sinh ra, sống và lớn lên... Người phối ngẫu của chúng tôi bị nhà cầm quyền việt cộng ghép là „*những người có tội với nhân dân*“ lừa vào trại cải tạo.

Chính sách đổi tiền của nhà nước cộng thêm sự tàn phá của cải ở miền Nam đem ra miền Bắc khiến dân miền Nam rơi vào cảnh đói nghèo khốn khổ. Chúng tôi cũng không ngoại lệ,

Từ ngày chồng tôi được nhà nước kêu đi trình diện mang theo lương thực cho 10 ngày. Thế mà cho đến nay đã bốn năm rồi, mẹ con tôi chờ đợi mòn mỏi, trong thất vọng rồi trong tuyệt vọng (*tôi nghĩ chắc là không bao giờ còn được gặp mặt nhau nữa*). Cảnh sống bữa đói, bữa lừng lửng thường trực ngự trị hằng ngày giữa mẹ con tôi. Nỗi cô đơn, bơ vơ, lẻ loi, sợ sệt luôn bao trùm cuộc sống của chúng tôi trong từng bữa ăn, từng giấc ngủ... mấy mẹ con không có chút niềm vui hay hy vọng và bình an nào.

Trong tháng 3.1975 khi cả miền Nam sôi xục hốt hoảng chạy, mẹ con chúng tôi theo đoàn người di tản về Saigon vì hy vọng chồng tôi cũng từ đơn vị đóng ở Pleiku sẽ theo đoàn quân di tản về Saigon, nên „*đồ tuế duyên, của riêng tây*“ trong nhà bị mất sạch. Tháng 5.1975 chúng

tôi trở về Dalat thì may mắn còn căn nhà trống không, đôi dưa, cái chén cũng không còn. (may mắn vì nhà ở đường hẻm) cỏ trong vườn cao ngập đầu người.

Để tồn tại, tôi cố gắng tập tành buôn thúng bán bưng nuôi 4 đứa con vị thành niên. Tôi ra chợ Dalat tìm những người quen của ba mẹ tôi xưa kia bán hàng ngoài chợ xin họ cho tôi lấy trái cây đem đi bán lẻ để kiếm chút tiền lời đong gạo nuôi con mà cũng không nên thân. Đêm về thì luôn luôn hồi hộp lo sợ, không bao giờ được ngủ yên giấc vì bụng đói cồn cào, vì lo lắng không biết sống ra sao, vì sợ nhỡ công an đang đêm đập cửa, nói là khám xét nhà, rồi vô cớ bắt tôi đi tù cải tạo nữa thì các con tôi còn quá nhỏ sẽ ra làm sao đây (vì tôi là công chức của Việt Nam Cộng Hòa), cứ nghĩ đến đó là rùng mình, rồn tóc!

Thời gian này có cô hàng xóm sống bằng nghề buôn bán rau trái, trước kia sống gần bên cạnh nông trại của ba mẹ tôi ở ấp Đa Thiện, nhìn thấy tôi khổ sở quá nên động lòng thương, rủ tôi đi buôn chung với cô.

Tôi không có một đồng xu lặn lụng thì làm sao buôn chung được. Cô tự nguyện bỏ tiền ra, mỗi buổi sáng sớm tôi và cô ta, hai chị em ra chợ gặp nhau, rồi cùng đi vào các làng trồng rau quả xem có gì thì mua nấy và đem ra chợ bán kiếm lời. Những nhà vườn ở Dalat rất nhân đức, khi chúng tôi không có tiền trả thì họ cho đem hàng ra chợ bán xong hôm sau đem tiền về đưa cho họ cũng được. Đây là một truyền thống của tất cả những nhà vườn trồng rau và trái cây ở Dalat, Ba mẹ tôi thời còn nông trại cũng sống như vậy.

Ngày nào lời được chút tiền thì hai chị em được ăn phần cơm trưa, cũng có chút tiền mua gạo cho con và vài cục đường hay gói bột bích chi để dành cuối tháng đi thăm chồng trong tù cải tạo. Tạ ơn Chúa, cho thiên thần là cô bạn quý này đến giúp mẹ con tôi trong lúc khốn khổ tột cùng, kéo dài cuộc sống.

Trong lúc mẹ con tôi sống cơ cực, túng quẫn và khốn khổ như thế, mà cô bạn thân bị người tình phụ bạc quát ngựa truy phong, bây giờ mang cái bào thai oái oăm đến xin tá túc, nhờ tôi nâng đỡ. Thương bạn nhiều mà thương mình nhiều hơn nên cứ dửng dưng trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan. Thời buổi này nhà nước họ kiểm soát gắt gao lắm. Cứ vài ngày ông tổ trưởng dân phố và chàng công an khu vực lại ghé thăm mà mắt thì lảo liên dòm từng ngõ ngách, dù nhà đã trống trơn không bàn, không ghế, không tủ... làm sao tôi dám chứa cô bạn mình ở nhà đây!?

Phần thì cơm gạo đâu mà nuôi thêm hai miệng ăn nữa chứ, trong khi mẹ con tôi còn phải hàng ngày nhịn bớt để có chút đỉnh tiền mà đi thăm nuôi chồng trong tù cải tạo.

Ồi! Gánh tôi sao mà nặng thế này!!! Bạn mình không dám về nhà vì sợ ba mẹ, sợ thiên hạ xâm xì, phỉ nhổ, cười chê gia đình nên cứ liêu ở lì nhà tôi. Tôi cũng liêu cuu mang bạn mình. Tôi dấu bạn tôi ở trên gác, chỉ thỉnh thoảng vào lúc đêm tối mới dám đưa bạn ra ngoài đi dạo một chút.

Vài tháng sau tôi trở thành con nợ như chúa chổm. Tối nào cũng có người đến đòi nợ, cô bạn tôi có chút tiền dành dụm cũng tiêu tan hết. Chúng tôi chả còn biết trong cậy vào đâu?

Cô bạn tôi đánh liều sai tôi đi Saigon thú thật hết mọi việc cho hai cụ thân sinh của bạn để xin viện trợ. Thế là tôi chạy vay, vay mượn đủ tiền mua một vé xe đò đi về Saigon gặp hai cụ để ca bài „con cá nó sống vì nước“.

Sau khi trình bày ngọn ngành tình trạng khó khăn của mẹ con tôi và tình trạng đau thương của cô bạn, cụ bà liền phán một câu: „Cho nó chết đi chứ sống làm gì mà làm nhục gia phong như thế à“. Tôi chỉ biết cúi đầu và ngậm câm. „Thôi được rồi, bây giờ bác đưa cho con ít tiền để

con cưu mang nó trong lúc này, con cứ để nó ở trên Dalat và dấu kỹ nó dùm cho bác, chứ nó mà chường mặt ra cho dân Dalat trông thấy hay vác cái bầu ấy về đây thì bác độn thổ con ạ”.

Thế là từ đó thỉnh thoảng cận tiền tôi lại được sai đi Saigon. Nhờ món tiền này của mẹ bạn, tôi thanh toán một số nợ nần khi tôi mua chịu thức ăn nuôi bảy miệng ăn trong gia đình, và nuôi sống chúng tôi trong lúc khốn quẫn quá chừng quá đỗi.

Để lo tìm người quen và tin cậy gửi đưa bé. Tôi phải mất nhiều thời gian dò hỏi và may mắn tìm được người hàng xóm trước kia của chúng tôi. Anh chị đều là nhân viên cảnh sát, đã nhanh chân chạy về Saigon khi di tản và đổi tên, đổi họ ở lại Saigon, anh chị sống bằng cách nhận đan áo len cho các tiệm bán quần áo và sinh sống ở Tân Định.

Gần đến ngày mãn nguyệt khai hoa của bạn, tôi đưa bạn mình về Saigon và gửi ở nhà anh chị cho đến khi sanh nở. Bây giờ đến lượt anh chị săn sóc cho bạn tôi song tôi vẫn là người liên lạc với các cụ, để các cụ cứ nghĩ là tôi còn dấu con và cháu gái của cụ ở Dalat.

Khi bé gái được đầy tháng tôi về Saigon đưa bạn tôi về nhà xin lỗi hai cụ và xin hai cụ chu cấp hàng tháng cho hai mẹ con cách kín đáo. Hai cụ đồng ý chu cấp qua anh chị nuôi cháu bé, song vẫn còn giận con gái nên không cho con bước vào nhà và không cho phép được bén mảng đến nhà. Tôi biết cụ còn giận con gái lắm chứ, nhưng thương thì vẫn thương nhiều lắm.

Nhân dịp này bà cụ đòi tôi phải đưa trả lại nửa số tiền cụ đưa cho tôi hàng tháng để lo cho con gái cụ. Trong người tôi không có một đồng xu dính túi lấy tiền đâu mà trả cho cụ. Đồng tiền như miếng chin, có thì tiêu, nhất là *„tiền vào nhà khó như gió vô nhà trống“*. Tôi buồn và giận lắm, không kềm chế được, tôi khóc và chào hai cụ rồi quay về Dalat ngay.

Hai cụ chỉ biết quý đồng tiền mà không hề nghĩ đến công khó cùng sự vất vả của tôi trong mấy tháng cưu mang bạn mình trong lúc hoạn nạn. Hai cụ cũng không biết thương hại mẹ con tôi trong hoàn cảnh khốn khó trong lúc đời như thế này mà chồng tôi còn trong tù cải tạo.

Tôi buồn lắm, giận mình, giận bạn, giận đời và tủi cho thân phận, mà không biết tâm sự cùng ai...chỉ biết khóc... Vài tháng sau, tôi đi Saigon đem cuốn sổ ghi tất cả những chi phí cho bạn mình trong thời gian tôi giúp đỡ bạn cho đến nay, trao cho cụ. Tôi buồn giận hơn nữa là cô bạn thân từ ngày về Saigon cũng chẳng liên lạc gì với mình.

Đêm nay, trong ngôi Vương Cung Thánh Đường Dalat, với không khí thật trang trọng, thiêng liêng trong Thánh Lễ. Tôi lắng nghe đoạn Tin Mừng:

Vậy, nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sự nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hòa với anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình. (Mt 5,23-24).

Vị linh mục chủ tế giảng: *đâu là bác ái của người Kitô hữu? Anh chị em thể hiện tình bác ái thế nào với tha nhân? Nếu mình có lỗi với anh em mà mình biết lỗi và đến xin lỗi thì chuyện rất bình thường. Nhưng Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta, cả tôi và anh chị em, con cái của Ngài phải thể hiện tình bác ái bằng cách, khi người anh em có lỗi với mình, mình đến với họ, xin lỗi họ, làm hòa với họ“, như thế mình mới thể hiện lòng bác ái của Chúa Kitô. (cha chủ tế nay là Đức Hồng Y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, Việt Nam)*

Âm vang của đoạn Phúc Âm và lời giảng của cha đánh động tâm tư tôi rất mạnh. Nhìn lại mình tôi thấy mình thật có lỗi lớn trong chuyện này. Mình đã không tế nhị, không chút khiêm nhường, không kính trọng bậc trưởng thượng như cha mẹ mình.

Tôi có lỗi đã không chịu nhẹ nhàng và tế nhị giải thích cho hai cụ hiểu mà thương đến hoàn cảnh khó khăn của hai chúng tôi, cả tôi và bạn tôi đều có lỗi bất hiếu với hai cụ và thiếu tình thương với bạn mình.

Trong tim, tôi *tự hứa với mình* sẽ phải đến xin lỗi hai cụ. Nhưng thật khó khăn làm sao! Chúa ơi, xin Ngài giúp con để con can đảm thực hành việc này. Tôi đắm chìm trong cầu nguyện, tha thiết xin Chúa giúp. Cho đến lúc rước Thánh Thể Giêsu vào lòng, tôi *tự hứa với Chúa Giêsu* là tôi sẽ nhất quyết đến làm hòa với bạn mình và xin lỗi hai cụ.

Tuần sau đó, vào một buổi tối ở Saigon, tôi đến nhà bạn. Người ra mở cửa là cô em bạn tôi. Vừa nhìn thấy tôi, cô ta quay vào nhà la thật lớn: „*Chị V. ơi, chị T. rồi cầm tay tôi lôi vào nhà*“. Bạn tôi từ trên lầu chạy xuống ôm chầm lấy tôi, hai đứa không nói được lời nào. Chỉ có nước mắt đã nói thay tất cả. Hai chúng tôi khóc, cô em gái khóc và ông cụ đang đau ốm, nằm trên giường bệnh đã mấy năm nay cũng khóc.

Tôi được biết cụ bà đã qua đời cách đây vài tháng vì bệnh tim. Trong khi nằm bệnh viện và trước lúc qua đời cụ cứ nhắc đến tôi với lòng thương cảm và chút ân hận.

Tạ ơn Chúa đã thêm sức cho con, đã đồng hành với con để giúp con biết làm hòa với anh chị em con như Lời Chúa dạy. Phần thưởng Chúa ban cho chúng tôi là tình thân gia đình và tình bạn của chúng tôi lại thắm thiết hơn xưa.

Cụ ông cứ nắm tay tôi thật lâu không buông và nói đi nói lại hoài một câu: *bác thương con lắm... thương con lắm*.

Tôi sung sướng tràn ngập đón nhận tình thương của gia đình bạn và tình thương này đã nâng đỡ đời sống tôi rất nhiều. Tạ ơn Chúa và Ngợi Khen Ngài.

Elisabeth Nguyễn

VỀ MỤC LỤC

PHƯƠNG PHÁP ĐỐI THOẠI

GS TRẦN VĂN CẢNH



GIÁO DỤC CON CÁI

BỘ SÁCH THÁNH KINH VÀ GIA ĐÌNH

*Những bậc cha mẹ đừng làm con cái tức giận,
nhưng hãy giáo dục thay mặt Chúa
bằng cách khuyên răn và sửa dạy.
(Ep 6, 4)*

*Các tông đồ tranh giành quyền lợi,
Chúa đem em nhỏ giữa các ông và nói :
« Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh thầy
Là tiếp đón chính thầy.
Ai tiếp đón thầy thì không phải tiếp đón thầy
Nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy ».
(Mc 9, 36-37)*

*Tình yêu vợ chồng
không chỉ triển nở qua việc sinh con,
mà còn qua việc giáo dục đời sống luân lý
và tâm linh cho chúng nữa.
(GLCG, 2221-2231)*

PHẦN II

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC CON CÁI

CHƯƠNG 6

PHƯƠNG PHÁP ĐỐI THOẠI

Khởi đầu, một trong những lý do khiến các nhà sư phạm dùng phương pháp đối thoại là để tránh sự tẻ nhạt và buồn chán mà phương pháp huấn dụ có thể gây ra, đặc biệt cho những môn học quá trừu tượng, mà các học trò không có cùng một trình độ, cũng không có cùng một thích thú. Phương pháp đối thoại tìm kiếm cái thích thú sâu xa của học trò, đáp ứng và thoả mãn những thích thú ấy bằng cách gợi đến và gọi ra những đề tài, những vấn nạn mà học trò lưu tâm và như vậy người dạy khơi động được cái tư tưởng, cái tâm tư sống động của học trò. Nhờ đó, học trò không còn thụ động lặp lại bài học, không còn bị gò bó trả bài, nhưng sẵn sàng vận động trí thông minh để tìm hiểu chín chắn câu hỏi hầu tìm kiếm một cách tích cực câu trả lời.

Dĩ nhiên, tìm hiểu (và hiểu được) là một tác động không đơn giản và không dễ dàng. Trước nhất phải làm chủ được ngôn ngữ để hiểu điều người ta đặt ra, để theo dõi được ý tưởng người ta đối thoại và để thảo ra được câu trả lời của mình cho người ta hiểu. Thứ đến, trên bình diện tư tưởng, phải làm chủ được những khái niệm, những hệ thống tư tưởng căn bản mà cuộc đối thoại đề cập đến. Đồng thời phải miễn cảm để nhận ra được những quan hệ trong đề tài đối thoại, những nguyên nhân cũng như những hiệu quả từ hoặc do những ý tưởng đã và đang được cuộc đối thoại đưa ra, nghĩa là phải có khả năng phân tích và tổng hợp tinh nhuệ.

Sau cùng, phải có một kinh nghiệm tối thiểu để chấp nối và so sánh những tư tưởng đang được đối thoại với thực tế sống mình đã, đang hoặc sẽ có thể gặp, hầu tìm ra câu trả lời khách quan, chính xác và thực tế.

Đối thoại là phương pháp xử dụng nói truyện, phỏng vấn như là phương tiện để *đo lường những hiểu biết đã thấu nhận* và khai phá, khám phá, *sáng tạo ra những hiểu biết mới*.

- Trong mục tiêu thứ nhất, là đo lường những hiểu biết đã thấu nhận, sự đối thoại có thể được gọi là **đối thoại kiểm tra**. Loại đối thoại này đã được phương pháp huấn dụ dùng đến để hỏi bài và khảo bài. Nhưng phương pháp huấn dụ chỉ dừng lại ở trí nhớ, đòi phải có một trả lời chính xác, không ngần ngại, không vu vơ, nhưng vào thẳng đề, trực tiếp. Phương pháp đối thoại cũng xử dụng trí nhớ, nhưng đi xa hơn, vận dụng nhiều đến trí hiểu, trí thông minh. Đối thoại có thể đề cập đến những điều đã đề cập trước, nhưng không phải để kiểm tra xem học trò có thuộc, có biết không, mà là để kiểm tra xem học trò có hiểu không. Đối thoại về cùng một đề tài, nhưng đặt ra những câu hỏi khác đi, chưa được đặt ra, nhưng câu trả lời vẫn sẽ dễ dàng, nếu đã hiểu. Tóm lại, dầu có mục tiêu kiểm tra, đối thoại muốn vượt trên trí nhớ, đặt nó vào đúng chỗ của nó, như là một dụng cụ của trí hiểu, của trí thông minh, để trẻ nhỏ luôn gắng tìm ra cách hiểu của mình, cách diễn tả của mình mà sống một cách thông minh.
- Trong mục tiêu thứ hai, là khám phá những hiểu biết mới, những ngôn từ mới, những tác phong mới hoặc những hành động mới, sự **đối thoại có tâm vóc khai phá, khai phóng và sáng tạo**. Đây mới đích thực là đối thoại. Sự đối thoại này không chỉ có tính cách phỏng vấn, điều tra, mà còn có đặc điểm gợi ý, hướng dẫn.
 - Thay vì đọc một bài giảng, cắt nghĩa một bài học, để trẻ nhỏ nghe và tiếp thu một cách thụ động, cha mẹ hoặc người dạy chuẩn bị và tổ chức bài học một cách linh động hơn, khiến người học tham gia tích cực hơn.
 - Liên tục người dạy đặt người học trước những vấn đề, trước những hoàn cảnh, rồi hướng dẫn, chỉ bảo và soi sáng tiệm tiến những khía cạnh khác nhau của đề tài. Dĩ nhiên cha mẹ không thể đòi hỏi con cái tìm ngay ra được những kiến thức chính xác mà chúng chưa hề được biết. Mục tiêu là đặt vấn đề chứ không phải là đặt câu đố.
 - Dùng những câu hỏi đáp ứng thích thú tìm tòi để con cái tự mình tìm ra những kiến thức, những dữ kiện, cha mẹ có thể giúp con tìm ra trả lời bằng cách trực tiếp và đúng lúc cho trả lời, hoặc chỉ cho cách tìm ra trả lời, hoặc qua sách vở, hoặc qua quan sát, hoặc qua suy lý.
 - Điều quan trọng là cha mẹ phải giúp con vận động tất cả những hiểu biết, những nguyên tắc, những điều luật mà nó đã biết để suy đoán ra, diễn dịch ra, khám phá ra những kết luận tổng quát mới, những hiểu biết tổng hợp mới.
 - Trong quá trình này, mục tiêu quan trọng là giúp con suy nghĩ và suy nghĩ đúng, rồi từ những ý tưởng tìm ra, giúp con diễn tả chính xác. Do đó, cha mẹ phải biết đặt ra nhiều câu hỏi, phải biết gạt bỏ những câu trả lời sai lệch, cải tiến và hoàn hảo hoá những câu trả lời phiến diện hoặc khiếm khuyết.
 - Có những trường hợp, đưa trẻ tự mình đặt ra câu hỏi cho cha mẹ. Đây là đối thoại rất tích cực và năng động. Trường hợp này, khó khăn lớn nhất là phải hiểu đúng ý mà đưa trẻ thắc mắc. Năm giai đoạn có thể áp dụng ở đây. Thứ nhất lắng nghe câu hỏi con đặt ra. Sau đó, lặp lại với nó câu hỏi mà mình đã nghe, để kiểm xem mình có hiểu đúng ý của nó không. Thứ ba là trả lời mà gắng hết sức dùng ngôn ngữ của trẻ. Thứ tư là kiểm xem trẻ có hiểu đúng câu trả lời của mình không. Và thứ năm, nếu câu trả lời của con đúng, thì nên xác định với nó là nó đã hiểu đúng.

Dĩ nhiên phương pháp đối thoại có những giới hạn của nó. Giới hạn thứ nhất là có những đối tượng không thể suy ra mà thấy được, như những dữ kiện lịch sử và địa lý, những tên gọi của các thảo mộc, địa danh, những thông tư, luật lệ,.. Giới hạn thứ hai là khả năng còn rất giới hạn của trẻ nhỏ về suy lý, phân tích và tổng hợp. Những nghiên cứu về tâm lý phát sinh và tâm lý dị biệt, khởi đầu từ Alfred BINET, Jean PIAGET cho thấy những khả năng mạnh và yếu của từng lứa tuổi. Điều quan trọng là cha mẹ phải biết áp dụng đối thoại một cách thông minh, tùy hoàn cảnh, tùy lứa trẻ, tùy vấn đề. Không dưng mà phương pháp đối thoại đã được các bậc thầy tên tuổi Á, Âu áp dụng. Socrate với phương pháp đối thoại mà ông gọi là '*hệ sinh tư tưởng*'. Khổng Tử đã giảng dẫn phần lớn tư tưởng của mình trong sách *Luận Ngữ*, không gì khác hơn là một cuộc đối thoại dài giữa ông và các đệ tử.

[còn tiếp](#)

VỀ MỤC LỤC

SỚM KHÁM PHÁ UNG THƯ RUỘT GIÀ

Từ năm 2000, tháng Ba mỗi năm đã được các tổ chức chống ung thư tại Hoa Kỳ chọn là tháng để bà con "đề cao cảnh giác" với bệnh ung thư Ruột Già -Trực Tràng và nhớ yêu cầu bác sĩ làm các xét nghiệm để sớm tìm ra bệnh.

Thống kê cho biết, năm 2008, có 139,000 người lớn tại Hoa Kỳ được chẩn đoán bị ung thư ruột già với hơn 50.000 tử vong. Theo Hội Ung Thư Hoa Kỳ, phân nửa số tử vong này có thể được cứu sống nếu mọi người hiểu rõ về bệnh, phòng tránh các nguy cơ gây ra bệnh và làm các thử nghiệm tìm bệnh đều đặn. Các thử nghiệm sàng lọc này có thể sớm nhận diện bướu thịt (polyp) đáng ngại hoặc u tiền ung thư để loại bỏ trước khi chúng chuyển sang bệnh hiểm nghèo.

Vậy thì những thử nghiệm đó là gì và được thực hiện như thế nào, chúng ta cùng nhau tìm hiểu.

1- Khám hậu môn với ngón tay

Thử nghiệm đầu tiên mà thầy thuốc sẽ làm là khám hậu môn. Nói tới khám xét là ta cứ ngỡ ngàng ngừng "em chã". Vì khi không lại phải "vạch mông" cho người coi cái "cửa sau", phần thâm kín của con người, thì cũng lạnh mình, đỏ mặt. Nhưng khi cần thì vẫn phải làm.

Chổng mông để lương y thọc ngón tay chuối mẩn - ngọc ngà vào, ngoáy qua ngoáy lại từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Để coi mặt trong ruột có trơn tru, có cái u cái mụn nào không; rút ngón tay ra có chút máu dính vào bao cao su. Với chiêu thức ngoáy tay, thầy thuốc cũng kiểm tra coi cái tuyến tiền liệt của các ông xem có sưng, có gồ ghề. Chẳng là ung thư ruột cũng "nhân nghĩa bà Tú Đẽ" thường tới thăm chú tuyến tinh dịch này của quý lão ông lắm đấy.

Với vài giọt hóa chất, thầy thuốc thử phân coi có vết máu.

Thử nghiệm này rất giản dị, không đau đớn mà lại rẻ tiền nhưng hữu ích thì "thần sầu". Thần sầu vì có thể giúp ta sớm tìm ra những 10% nan bệnh, sớm điều trị, nâng cao kết quả, nhiều hy vọng lành bệnh. Do đó, ta nên làm mỗi năm.

Nếu thử nghiệm thấy có máu thì thầy thuốc sẽ tìm cách trực tiếp nhìn vào trong ruột

2- Tìm máu ẩn trong phân

Trong điều kiện bình thường, phần không có máu và đờm. Phần có máu là dấu hiệu của một bệnh nào đó của ống tiêu hóa.

Máu có thể đỏ tươi, bầm đen hoặc nâu sẫm tùy theo vị trí bệnh xa hay gần hậu môn. Gần (trực tràng, trĩ) thì đỏ, xa (ruột non, bao tử) thì bầm vì đã bị vi khuẩn biến thành hóa chất hematin có màu đen.

Máu đỏ tươi thường là do trĩ hậu môn, trĩ mạch lươn dưới da chung quanh hậu môn, bướu thịt hoặc ung thư ruột già, trực tràng.

Máu bầm đen trong các bệnh loét dạ dày, đứt mạch máu ở ruột già, dùng quá nhiều aspirin hoặc rượu, uống thuốc chống đông máu.

Số lượng máu có thể nhiều hoặc ít như trường hợp máu ẩn (occult blood).

Máu ẩn có rất ít trong phần mà mắt thường không thấy và chỉ tìm ra được khi nhìn qua kính hiển vi hoặc thử nghiệm hóa học.

Nguồn gốc máu ẩn có thể từ loét viêm dạ dày, viêm đường ruột, trĩ, ung thư hoặc polyp trong ruột già.

Để thử nghiệm, phần được lấy trong ba ngày liên tiếp và đựng trong hộp đặc biệt do phòng thí nghiệm cung cấp. Giao hộp phần cho phòng thí nghiệm để họ tìm máu.

Ba ngày trước và trong thời gian lấy phần, bệnh nhân cần theo hướng dẫn như sau:

- Tránh dùng vitamin C hoặc tiêu thụ quá nhiều thực phẩm chứa sinh tố này như chanh, cam vì sinh tố này cho kết quả dương tính sai.

- Tránh ăn nhiều thịt đỏ có nhiều heme, thực phẩm có nhiều enzym peroxidase như nấm, broccoli, giá đậu, cauliflower, táo, cam, chuối, dưa canteloup, nho. Các chất này có thể làm cho kết quả thử nghiệm dương tính sai

- Nên ăn thực phẩm có nhiều chất xơ như đậu, rau để khối phần mềm lớn.

- Tránh thuốc kích thích dạ dày, ruột gây ra xuất huyết như thuốc chống acid, thuốc có chất steroid, thuốc chống viêm đau có chất aspirin, rượu.

- Tránh uống sinh tố có chất sắt.

Kiểm máu ẩn trong phần có khả năng tìm ra polyp và ung thư ruột già khá sớm. Tuy nhiên, kết quả dương tính không có nghĩa là đã bị ung thư vì có nhiều nguyên do khác gây ra xuất huyết đường ruột. Thí dụ khi dùng thuốc aspirin, ibuprofen, trong bệnh loét dạ dày, viêm ruột...Do đó, bệnh nhân có máu ẩn trong phân cần được xác định với phương pháp nội soi, quan sát đường ruột.

Giới chức y tế đề nghị tìm máu ẩn trong phần mỗi năm một lần.

3- Nội soi ruột già

Có người ví Nội soi ruột già là tiêu chuẩn vàng (golden standard) để sàng lọc ung thư ruột già - trực tràng.

Đây là phương pháp khảo sát mặt trong của toàn thể trực tràng với một ống dây quang học bằng nhựa mềm dễ uốn, có đèn sáng dẫn đường và máy chụp hình. Đưa ống sâu vào hậu môn, điều chỉnh máy, bác sĩ có thể làm một vòng thám hiểm bất cứ góc cạnh nào của ruột và mao tôn cương: qua đèn, nhìn ruột rõ như ban ngày, nào là gồ ghề bướu thịt, loét lở thành ruột, bết máu tươi đều thấy hết, ngoại trừ bày vi sinh vật lúc nhúc cộng sinh. Nhắc lại là trong trường hợp bình thường, lòng ruột già trơn mềm như mặt trong của má.

Hình ảnh ruột được chiếu trên màn hình TV để phân tích và có thể lưu trữ.

Nội soi được làm tại bệnh viện hoặc phòng nội soi ngoại chẩn, trung bình kéo dài từ 30-60 phút và do bác sĩ chuyên ruột - bao tử thực hiện. Bệnh nhân được cho dùng liều thuốc an thần để giảm lo âu, khó chịu, do đó cần người lái xe đưa về nhà sau khám nghiệm.

Trước khi làm nội soi, bệnh nhân được cho thuốc tẩy rửa ruột sạch sẽ để bác sĩ dễ quan sát. Đây là điểm mà nhiều người e ngại vì phải uống một lọ thuốc xổ cộng thêm cả lít nước để rồi tiêu chảy sền soét. Hiện nay có thuốc tẩy rửa dạng viên cho nên việc sửa soạn ít khó chịu hơn.

Một ngày trước thử nghiệm, bệnh nhân không ăn thực phẩm mà chỉ uống nước trong không bã.

Nếu thử nghiệm vào buổi sáng, không ăn uống gì sau nửa đêm. Nếu là buổi chiều thì uống thuốc tẩy xổ theo đúng hướng dẫn.

Không nên uống aspirin hoặc thuốc chống viêm 5 ngày trước thử nghiệm để tránh nguy cơ xuất huyết khi polyp được cắt bỏ.

Cho bác sĩ hay nếu có vấn đề dị ứng, uống thuốc loãng máu, đang bị bệnh tiểu đường, có thai, cho con bú sữa mẹ hoặc khó khăn chích tĩnh mạch.

Sau thử nghiệm, bệnh nhân cảm thấy tưng tức ở bụng, nhưng hết sau vài giờ. Đêm giờ sau thử nghiệm, bệnh nhân có thể ăn lại như thường lệ.

Mục đích của nội soi gồm có:

- Đánh giá các u bướu, loét lở, thu hẹp lòng ruột già khi chụp hình X-quang ruột;
- Chẩn đoán viêm ruột;
- Tìm nguyên nhân gây ra tiêu chảy khi các thử nghiệm thông thường không thành công;
- Tìm nguyên nhân xuất huyết đường tiêu hóa, đặc biệt trong bệnh thiếu máu do thiếu sắt;
- Chẩn đoán ung thư ở người có thân nhân bị ung thư hoặc bướu thịt;
- Cắt bỏ bướu thịt, chữa xuất huyết ruột hoặc lấy vật lạ trong ruột.

Nội soi được áp dụng khi có một trong các bất thường như thay đổi thói quen đại tiện, máu trong phân, đau bụng liên tục, người từ 50 tuổi trở lên.

Hội Ung Thư đề nghị những ai trên 50 tuổi nên làm nội soi ruột già mỗi 7-10 năm. Người có rủi ro ung thư ruột già cần thực hiện sàng lọc này gần hơn, tùy theo ý kiến của bác sĩ điều trị.

Bình thường, phương pháp rất an toàn, hãn hữu lắm mới có khó khăn như lủng ruột.

Nếu có u bướu, bác sĩ sẽ thực hiện sinh thiết (biopsy) để xác định tế bào ung thư, chụp x-quang xương, CT scan...rồi điều trị.

Mặc dù nội soi ruột là phương thức sàng lọc hữu hiệu, nhưng số người thực hiện cũng khá khiêm nhường. Lý do là nhiều người ngại đau, ngại phải uống thuốc tẩy xổ để làm sạch ruột và lý do quan trọng hơn là chi phí nội soi khá cao. Nếu bảo hiểm không đài thọ thì bệnh nhân phải bỏ tiền túi ra trang trải.

4- Nội soi trực tràng

Một dụng cụ đơn giản hơn máy nội soi ruột già là máy nội soi ruột sigma (sigmoidoscope) được dùng để quan sát phần dưới của ruột già và trực tràng. Khoảng 50% ung thư hoặc bướu thịt xuất hiện ở phần trên ruột già.

Một ống mềm uốn cong, đầu có gắn máy thu hình nhỏ với đèn được đưa vào hậu môn. Qua thiết bị, bác sĩ quan sát phần dưới ruột già và trực tràng để tìm ra bất thường.

Coi vậy ta thấy có nhiều cách để sàng lọc tìm kiếm ung thư ruột già, nhưng căn bản chỉ có hai loại được giới chức y tế khuyến cáo làm theo định kỳ: Đó là tìm máu ẩn trong phân (Fecal occult blood test) và nội soi ruột già (Colonoscopy screening).

Kết luận

Theo bác sĩ Durado D. Brooks, Giám đốc khoa ung thư nhiếp tuyến và ruột già thuộc Hội Ung Thư Hoa Kỳ thì “Ung thư ruột già là một trong những ung thư duy nhất có thể phòng tránh qua khám nghiệm đều đặn”. Cơ quan Kiểm Soát Bệnh Hoa Kỳ (CDC) cũng có cùng ý kiến.

Ngoài ra nghiên cứu cho hay, 90% người được sàng lọc khám phá ra ung thư ruột già sớm có tỷ lệ sống sót 5 năm, trong khi đó nếu khám phá trễ số người sống sót còn có 10%.

Do đó, các giới chức y tế đều nhắc nhở dân chúng để ý tới dấu hiệu báo động của bệnh, cấp kỳ thông báo cho bác sĩ và làm các thử nghiệm sẵn có để truy tìm “ung tặc”, càng sớm càng tốt.

Điều đáng ngại là, theo Hội Ung thư Hoa Kỳ, chỉ có 30% người được khuyến khích làm thử nghiệm tìm kiếm bệnh chịu thực hiện lời khuyên.

Đó là điều đáng tiếc vậy.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức

Texas-Hoa Kỳ.

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA